

dược. Trong đó có một đại liên hốc-kít. Lực lượng ta rút về căn cứ núi Chứa Chan rút kinh nghiệm chuẩn bị cho trận đánh sau. Đúng lúc này, đồng chí Lê Duẩn, trên đường vào Nam đến Xuân Lộc. sau khi nghe báo cáo tình hình của bộ đội, đồng chí Lê Duẩn đã nán lại quan sát và tìm hiểu trình độ chiến đấu của bộ đội trong các trận đánh tiếp theo.

Đầu tháng 6, chi đội 10 tổ chức trận đánh thứ hai: Trận Trảng Táo. Trong trận này ta dùng 2 đại đội đội phục kích đánh đoàn tàu địch. Vì chưa chế tạo kịp mìn, bộ đội ta đã có sáng kiến tháo sẵn ốc đường ray, khi xa lửa lãn bánh gần đến thì kéo dây. Đầu máy trái bánh. Và cách trận địa 2 cây số đoàn tàu dứt lại một wa-goong bọc thép. Bộ đội ta đã vận động men theo bìa rừng đoạt wa-goong bọc thép, thu 20 súng trường và tiểu liên, 2 đại liên hốc-kít, nhiều đạn dược và 10 tấn gạo.

Khi rút kinh nghiệm trận đánh, đồng chí Lê Duẩn đã biểu dương bộ đội ta dũng cảm, mưu trí, không ngại khó khăn gian khổ trong lúc chiến đấu. Đồng thời đồng chí cũng nhắc nhở cán bộ các cấp, cần quan tâm đến việc tổ chức chỉ huy chiến đấu, cần rèn luyện bộ đội về kỹ thuật, chiến thuật và kỷ luật hành quân. Đồng chí đặc biệt nhấn mạnh vai trò chiến lược của dân quân du kích và việc phát động phong trào toàn dân đánh giặc: dặn dò cán bộ các cấp phải chú trọng việc xây dựng và bảo vệ, dự trữ, giữ người, giữ cửa để có thể đánh lâu dài và đánh thắng địch.

Sau trận Trảng Táo, chi đội 10 mở liên tiếp hai trận đánh giao thông đường sắt tại Bảo Chánh (tháng 6 năm 1947) và Bàu Cá thu thắng lợi lớn. Đặc biệt trong trận Bàu Cá, ngày 14 tháng 7, binh công xưởng đã dùng bom 50 kg chế tạo thành mìn điện. Nhờ đó bộ đội diệt gọn đoàn tàu, diệt 200 tên địch, thu nhiều vũ khí đạn dược. Sau trận Bàu cá, chi đội 10 tập trung về chiến khu Đ, bước vào đợt huấn luyện nâng cao trình độ chỉ huy, chiến thuật, kỹ thuật cho cán bộ, chiến sĩ.

Các trận đánh giao thông thắng lợi trên đã cổ vũ và thúc đẩy phong trào du kích chiến tranh ở Biên Hoà phát triển.

Ở chiến khu Phước An (Long Thành), bộ đội, dân quân đã cắm hàng ngàn cây cọc hàn kín các cửa sông. Dọc bờ sông, du kích xây các ụ bắn. Những bãi cọc chống nhảy dù như những bãi chông khổng lồ được cắm dày đặc trên hàng trăm ha đất. Hàng rào chiến đấu kéo dài mấy cây số được bố trí ở vùng giồng. Đạp lồi, hố chông, hầm chông bố trí trên các đường mòn. Ở rừng Sác, lựu đạn được treo trên cây, gài dưới gốc bần, Công nhân cao su Xuân Lộc, Bà Rịa, Long Thành chặt phá, vạc vỏ cây, đập chén mủ cao su với khẩu hiệu phá hoại là để diệt thù. Ở quận Châu Thành, Quận uỷ, chính quyền, mặt trận, các đoàn thể được củng cố và đã xây dựng

được cơ sở kháng chiến ở các vùng ven thị xã như: Tam Hiệp, Tân Phong, Long Bình, Tân Mai, Long Hưng...

Trên chiến trường Bà Rịa, giặc Pháp tổ chức phân khu biệt lập Nước Ngọt (Sous socteurautonom), đồng thời hình thành các chi khu Long Hương, Bình Đa, Long Điền, Đất Đỏ, Xuyên Mộc với một hệ thống đồn bót dọc lộ 2, lộ 23, lộ 44. Hai điểm đóng quân xa nhất của chúng là: Xà Bang (lộ 2) và Xuyên Mộc (lộ 23).

Không để cho địch củng cố đồn bót, mở rộng lấn chiếm nhằm tạo điều kiện cho cán bộ Việt Minh và du kích ở các xã hoạt động, xây dựng cơ sở Ban chỉ huy chi đội 16 chỉ đạo đánh giao thông trên lộ 2, lộ 23, diệt các đồn bót lẻ địch đang xây dựng, công sự còn sơ sài.

Tháng 2 năm 1947, một trung đội của chi đội 16 được công nhân cao su giúp đỡ, tập kích bất ngờ bót Xà Bang (lộ 2) địch bỏ chạy, ta chiếm bót và thu 26 súng.

Trên hướng lộ 23 du kích Đất Đỏ cùng nhân dân đào phá lộ: chi đội 16 liên tục đánh địch đi càn quét tuần tiễu ở sở Năm Bàu, suối Máu, Láng Dài, giếng Cỏ (lộ 23). Nhưng những trận đánh này không ngăn cản được giặc Pháp chuyển quân, chuyển hàng từ Đất Đỏ về bót Xuyên Mộc, một bót địch cắm sâu vào vùng tự do của ta. Ban chỉ huy chi đội 16 chỉ đạo phải đánh một trận giao thông lớn hơn để ngăn địch.

Trận đánh được chuẩn bị chu đáo, trận địa phục kích được chọn tại dốc Cây Cám. Toàn chi đội được tập trung vào trận đánh do đồng chí chi đội trưởng chỉ huy.

Tháng 3 năm 1947, đoàn xe từ phân tiểu khu Bà Rịa theo lộ 23 lên Xuyên Mộc. Đến dốc Cây Cám thì mìn nổ, đoàn xe địch phải dừng lại. Theo hiệu lệnh, quân ta đồng loạt nổ súng, ào ạt xung phong chia cắt đội hình địch diệt gọn từng tổ, từng tiểu đội. Địch dựa vào các thành xe chống trả quyết liệt. Trận đánh kéo dài trong 30 phút, ta hoàn toàn làm chủ trận địa. Một đại đội lính lê dương khoảng 140 tên bị tiêu diệt, trong đó có một thiếu tá. Ta phá huỷ hơn 10 xe quân sự, thu nhiều vũ khí, quân dụng của địch.

Đây là trận đánh giao thông đầu tiên của chi đội 16. Chiến thắng này đã có tiếng vang lớn ở Bà Rịa, cổ vũ mạnh mẽ phong trào kháng chiến trong toàn tỉnh. Suốt dọc lộ 23, 52, cán bộ, du kích các xã liên tục vào áp tuyên truyền chiến thắng, xây dựng cơ sở, rút được thanh niên và huy động nhiều lương thực.

Tháng 4 năm 1947, được cấp trên tăng cường cán bộ, Tỉnh uỷ lâm thời tỉnh Bà Rịa được thành lập. Đây là một sự kiện có ý nghĩa chính trị đối với cuộc kháng chiến của nhân dân Bà Rịa.

Tỉnh ủy chủ trương đẩy mạnh công tác phát triển Đảng nhất là ở cơ sở, tiến tới thành lập các quận ủy, đặc biệt chú trọng việc phát triển và xây dựng Đảng trong quân đội, vùng cao su và dân tộc ít người.

Thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy, nhiều đảng viên cũ trước cách mạng tháng Tám được xác nhận kết nạp lại. Nhiều cán bộ cốt cán hoạt động trong Ủy ban hành chính, mặt trận Việt Minh, lực lượng vũ trang các đoàn thể được lựa chọn và kết nạp vào Đảng.

Về việc xây dựng căn cứ kháng chiến, Tỉnh ủy nhận định: Long Mỹ tuy có địa thế tốt, nhân dân có truyền thống đấu tranh cách mạng, nhưng sớm muộn địch cũng Sài Gòn sẽ uy hiếp lấn chiếm. Do vậy, cần phải xúc tiến ngay việc xây dựng căn cứ kháng chiến lâu dài vững chắc ở Lộc An – Phước Bửu, muốn vậy, phải giải phóng được Xuyên Mộc.

Thực hiện chỉ thị này, chi đội vừa bố trí lực lượng đánh địch ở lộ 23, vừa nghiên cứu để đánh sập cầu Trọng, cắt vận chuyển của địch từ chi khu Đất Đỏ lên Xuyên Mộc.

Tháng 5 năm 1947, trung đội 1 và 2 (chi đội 16) phục kích đánh đoàn xe địch tại suối Mò Om, diệt 9 xe cơ giới và 2 đại đội lính Âu Phi. Cũng trong tháng 5, anh em binh công xưởng cùng du kích xã Hội Mỹ do đồng chí Trần Đắc và Trần Đông Hưng chỉ huy đã dùng xe bò chở thủy lôi từ Lộc An lên đánh sập cầu Trọng. Lộ 23 bị cắt đứt. Trong khi thi hành nhiệm vụ, đồng chí Trần Đắc trung đội trưởng hy sinh.

Giặc Pháp cho công binh lên sửa cầu. Ta lại đánh sập cầu Trọng lần thứ hai. Lần này địch hốt hoảng, chúng tăng cường bộ binh lên yểm trợ và rút quân khỏi bót Xuyên Mộc. Đoạn đường lộ 23 từ Láng Dài lên cầu Trọng bị quân dân các xã vùng đất đỏ đào lên phá nát, xe cơ giới địch không thể đi lại được.

Phá sập cầu Trọng (lộ 23), Phước Bửu, Xuyên Mộc hoàn toàn được giải phóng. Một vùng rộng lớn ở tả ngạn sông Ray (sau này từ 1948) trở thành căn cứ kháng chiến an toàn và nổi tiếng ở Bà Rịa – Vũng Tàu. Chiến khu Phước Bửu - Xuyên Mộc mở rộng lên Cơ Trạch với tên gọi quen thuộc: Chiến khu Xuyên Phước Cơ. Suốt 9 năm kháng chiến chống Pháp, Xuyên Phước Cơ vừa là căn cứ kháng chiến, vừa là một hành lang quan trọng nối liền với Bình Thuận, trạm dừng chân của nhiều đoàn cán bộ từ các nơi đến Bà Rịa để ra Trung ương và nhiều phái đoàn từ Trung ương vào Nam Bộ. Đây cũng là một bến nhận vũ khí của Trung ương chi viện cho Nam Bộ bằng cả đường sông, đường bộ hết sức thuận lợi.

Giữa năm 1947, địch liên tục mở các cuộc càn quét vào căn cứ Long Mỹ hòng cô lập và diệt cơ quan lãnh đạo kháng chiến của tỉnh. Tỉnh ủy, Ban chỉ huy chi đội 16

đã tăng cường cán bộ về các xã Long Mỹ, Hội Mỹ, Tam Phước để củng cố các đội du kích và dân quân, phát động du kích chiến tranh. Đồng thời một số đơn vị của chi đội 16 mở rộng hoạt động sang hướng lộ 44 (từ Long Điền đi Long Hải) phục kích ở Đà Giăng, Cầu Tum, đèo Kỳ Vân buộc địch phải phân tán lực lượng, giảm bớt áp lực của chúng vào căn cứ Long Mỹ.

Tháng 6 năm 1947, trung đội 1 chi đội 16 do trung đội trưởng Trần Đông Hưng chỉ huy, lợi dụng lúc địch còn sơ hở phục kích diệt gọn một trung đội lính Âu Phi ở eo Ông Từ (lộ 15 – đoạn từ cầu Cỏ May đi Rạch Dừa) thu 3 trung liên và một số súng trường. Bị đánh bất ngờ trên con đường lâu nay địch vẫn cho là an toàn tuyệt đối, chúng lập tức dùng tiểu đoàn ứng chiến thuộc phân tiểu khu Bà Rịa phối hợp với quân chiếm đóng địa phương mở các cuộc càn quét lớn vào Long Mỹ.

Tỉnh ủy và các đoàn thể nhanh chóng hướng dẫn nhân dân tản cư ra ngoài tránh địch. Trung đội 1 chi đội 16 vừa về căn cứ đã cùng với các trung đội du kích xã Long Mỹ, Hội Mỹ, dựa vào địa hình có lợi bám đánh địch, chặn đứng từng mũi tiến quân của chúng. Trận đánh diễn ra từ sáng đến trưa. Cuộc càn quét của địch bị đập tan. Gần 100 tên giặc bỏ xác lại Long Mỹ.

Qua 7 tháng liên tục chiến đấu, chiến tranh du kích trên địa bàn Biên Hòa, Bà Rịa đã phát triển lớn một bước mới.

Cuối tháng 7 năm 1947, Hội nghị cán bộ Đảng lần thứ 2 tỉnh Biên Hòa họp tại Mỹ Lộc (Tân Uyên) nhận định: bộ đội ta đánh nhiều, đánh tốt nhưng còn thiếu sự lãnh đạo chặt chẽ của Đảng nên hoạt động chưa toàn diện, nặng về tác chiến, nhẹ xây dựng cơ sở và giúp đỡ các địa phương phát triển chiến tranh du kích. Đối với chi đội 10 công tác phát triển Đảng chưa được chú trọng đúng mức. Số đảng viên ở các đại đội, trung đội hầu như không có. Trong lúc đó, đa số cán bộ chiến sĩ là công nhân cao su, nông dân lao động đã được thử thách qua hai năm kháng chiến, đang mong đợi được đứng vào hàng ngũ Đảng. Vì vậy việc phát triển Đảng trong lực lượng vũ trang đã trở thành nhiệm vụ cấp bách. Trong hội nghị này đồng chí Võ Cương, trưởng ban công tác chính trị của chi đội được kết nạp vào Đảng.

Thực hiện nghị quyết trên, cuối năm 1947, chi đội ủy chi đội 10 hình thành và mỗi trung đội, mỗi cơ quan đều có chi bộ Đảng làm hạt nhân lãnh đạo.

Tại Bà Rịa, chi đội 16 được củng cố và kiện toàn mọi mặt. Đồng chí Hứa Văn Yên được Khu điều về làm chi đội trưởng, đồng chí Phan Đình Công làm chính trị viên chi đội kiêm bí thư chi đội ủy. Công tác Đảng, công tác chính trị được đẩy mạnh hơn trước. Ở các trung đội, phân đội đều có chính trị viên. Binh công xưởng do đồng chí Trần Công Bá phụ trách đã quy tụ những công nhân có tay nghề giỏi tập trung

sản xuất đạn và lựu đạn có chất lượng tốt. Một ban kinh tế tự túc gọi là KT3 cũng ra đời – tiền thân của tổ chức quân nhu, quân lương, quân trang của các trung đoàn sau này.

Các đơn vị chiến đấu cũng được tổ chức thêm, được sắp xếp lại phù hợp với tình hình chiến trường. Đại đội A được bổ sung quân số đầy đủ 3 trung đội trang bị tốt, là đại đội mạnh của chi đội đứng chân hoạt động ở Long Điền, Đất Đỏ, địa bàn chủ yếu của tỉnh. Đại đội B hoạt động dọc lộ 2, phát triển lên phía bắc – vùng cao su và dân tộc ít người với nhiệm vụ xây dựng cơ sở, bảo vệ và mở rộng căn cứ kháng chiến. Để có lực lượng chuyên trách hoạt động trong thị xã, thị trấn, bước đầu ta tổ chức 9 tiểu đội biệt động gọi là T9 do chi quân báo của chi đội trực tiếp chỉ huy.

Mùa đông năm 1947, giặc Pháp mở cuộc tiến công lớn vào căn cứ địa Việt Bắc hòng tiêu diệt bộ đội chủ lực và cơ quan đầu não Trung ương, nhanh chóng giải quyết chiến tranh. Cả nước hướng về Việt Bắc.

Để phối hợp chiến trường, Bộ chỉ huy Khu 7 chỉ thị cho các chi đội trong toàn Khu đẩy mạnh các hoạt động quân sự đều khắp trên các địa bàn.

Ở Châu Thành, các đội du kích chặt cây đổ ngã ra đường ngăn cản vận chuyển của địch trên lộ 24, lộ 1, lộ 15. Ở Xuân Lộc, được sự hướng dẫn của Nghiệp đoàn cao su, vừa cán bộ cho bộ đội tiến công giặc. Tháng 10 năm 1947, một trung đội của chi đội 10 diệt đồn Bình Lộc. Toàn bộ lính bảo vệ sở, tên xếp bót và một số tên phản động khác bị bắt sống. Công nhân nổi dậy đốt kho mủ, đốt xe, lấy lương thực, thuốc men, máy móc ra căn cứ kháng chiến. 500 công nhân bỏ sở luôn. Đồn đồn Bình Lộc bị phá nặng một thời gian sau bọn tư sản chưa phục hồi.

Cuộc chiến đấu bảo vệ mùa màng, chống địch phá hoại, bao vây kinh tế kháng chiến cũng diễn ra hết sức ác liệt trên địa bàn Xuân Lộc. Biệt Xuân Lộc ruộng ít, thiếu lương thực, tên Va Rô chỉ huy khu vực này cho lính đi cướp lúa, đốt rẫy. Trung đội 6 chi đội 10 và du kích các liên thôn lúc chống địch càn quét, lúc chặn đánh các xe trâu, xe bò, xe hơi địch đi cướp lúa. Ở vùng Cây Đa, trung đội 6 đã chặn đánh địch suốt một ngày, đồng chí trung đội trưởng Lê Ngọc Sinh đã ngã xuống để bảo vệ nhân dân thu hoạch lúa an toàn.

Tháng 12 năm 1947, theo chỉ thị của Phòng dân quân Nam Bộ, các tỉnh đội dân quân hai tỉnh Biên Hòa, Bà Rịa được thành lập. Các Tỉnh ủy đã phân công cán bộ sang phụ trách. Các quận đội cũng lần lượt ra đời¹. Mỗi quận đội có từ 1 trung đội đến 1 đại đội. Đồng thời hình thành các xã đội trực tiếp chỉ huy dân quân du kích.

¹ Ở Biên Hòa, giải thể các ban công tác liên thôn, thành lập các quận đội

Hệ thống tổ chức dân quân ra đời với nhiệm vụ chiến đấu bảo vệ làng xã, đã tạo điều kiện cho các chi đội cơ động tác chiến tập trung tiêu hao, tiêu diệt sinh lực địch, phát triển chiến tranh du kích.

Ngày 19 tháng 12 năm 1947, kỷ niệm một năm ngày toàn quốc kháng chiến; Ban chỉ huy chi đội 10 chủ động mở trận đánh Đồng Xoài trên lộ 14, chi đội tập trung 8 trung đội với ý định diệt đoàn xe lớn cầu địch. Ta dùng mìn lôm Bazoomin để diệt xe AM. Nhưng lượng thuốc nổ chưa đủ sức công phá loại xe này, nên trận đánh không đạt được theo kế hoạch. Ta chỉ tiêu hủy được một xe chở xăng, 9 xe chở lính và bắt sống một số tù binh.

Sau trận Đồng Xoài, binh công xưởng chi đội rút kinh nghiệm tăng lượng thuốc nổ để nâng cao hiệu quả Bazoomin.

Giữa lúc ta tiến công ở Đồng Xoài thì giặc Pháp huy động cả bộ binh, máy bay tàu chiến mở trận càn lớn vào căn cứ quận Long Thành. Tàu địch từ ngoài sông đổ quân vào Bàu Bông (Phước An). Bộ binh địch chia làm nhiều hướng từ Phước Thọ xuống, từ Thành Tuy Hạ lên, từ Phú Hội sang. Máy bay phòng pháo ném bom dọn đường, máy bay đa-kô-ta tới đổ quân dù xuống, tàu giặc lừng sục bắn phá dữ dội khu rừng Sác. Kể từ đầu năm 1947, đây là trận càn thứ 3 của địch vào căn cứ Phước An.

Càn vào Phước An, địch vấp phải một thế trận chiến tranh nhân dân đã bày sẵn: Các cạm bẫy bằng đập lồi, cọc chống nhảy dù do dân quân Long Thành gài từ giữa năm 1847. Nhiều tên lính dù nhảy vào rừng, vào xóm ấp đã bị du kích, bộ đội ta tiêu diệt.

Ở cửa sông Vũng Gấm, lợi dụng lúc tàu giặc còn lúng túng thụt lui, thụt tới trước bãi cọc và khi bộ binh hành quân gần tới, du kích Phước An cùng bộ đội bất ngờ nổ súng. Giặc hốt hoảng cứ nhằm nhau mà bắn suốt nửa giờ liền. Một chiếc tàu bị cháy, hàng chục tên lính dưới tàu, trên bộ bị chết, bị thương.

Trên chiến trường Bà Rịa, chi đội 7, chi đội 16 và du kích Long Tân, Long Phước cũng đã liên tục chống địch càn quét và đã bẻ gãy các cuộc hành quân lấn chiếm của giặc vào vùng du kích Long Tân, Long Phước. Ở căn cứ Long Mỹ, địch đánh phá ngày càng ác liệt. Chúng bắn giết, đốt nhà dân một các man rợ. Tỉnh ủy Bà Rịa quyết định chuyển cơ quan lãnh đạo về Lộc An – Phước Bửu, Long Mỹ trở thành căn cứ du kích của quận Long Điền.

Kết thúc một năm cùng cả nước đánh giặc, quân và dân Biên Hòa, Bà Rịa đã từng bước đưa cuộc kháng chiến trên địa bàn tỉnh phát triển lên một bước mới. Hệ thống Đảng lãnh đạo đã hình thành từ tỉnh xuống quận xã. Các đảng bộ địa phương

bước đầu nắm chắc và lãnh đạo chặt chẽ bộ đội tỉnh, quận. Mặt trận Việt Minh được mở rộng và huy động nhiều nhân tài vật lực cho kháng chiến. Lực lượng vũ trang 2 tỉnh đã không ngừng lớn mạnh và trỗi thành. Lực lượng ba thứ quân hình thành. Lực lượng biệt động đã ra đời. Các chiến khu Đ, chiến khu Bình Đa, Xuyên Mộc, Phước Bửu được mở rộng, các vùng du kích được giữ vững. Chiến tranh du kích đang trên đà phát triển khắp các địa bàn.

II – ĐẨY MẠNH CHIẾN TRANH DU KÍCH LÊN MỘT BƯỚC MỚI, TRẬN LA NGÀ.

Bước vào năm 1948, sau thất bại ở Việt Bắc (cuối năm 1947), thực dân Pháp phải chuyển từ chiến lược đánh nhanh, thắng nhanh sang đánh lâu dài, thực hiện chính sách “lấy chiến tranh nuôi chiến tranh”; “dùng người Việt đánh người Việt”.

Thực dân Pháp rút bớt quân ở chiến trường Bắc Bộ quay về bình định vùng chiếm đóng ở Nam Bộ - nơi cung cấp chủ yếu lực lượng dự trữ cho cuộc chiến tranh. Đặc biệt tướng Đờ La-tua (De Latour) chỉ huy quân đội viễn chinh Pháp ở Nam Đông Dương triển khai xây dựng hệ thống đồn bót, tháp canh dày đặc để khống chế các đường giao thông, bao vây, chia cắt từng vùng, thực hiện lấn dần theo kiểu “vét dầu loang”. Thực dân Pháp còn chú trọng lợi dụng tình hình chính trị xã hội, đạo giáo, đảng phái phức tạp đẩy mạnh “chiến tranh gián điệp” gây nhiều khó khăn cho ta.

Ở Biên Hòa, Bà Rịa cuộc chiến đấu đang phát triển thuận lợi. Các lực lượng vũ trang đang ở thế tiến công quân địch. Tại Biên Hòa, sau trận Đồng Xoài (cuối năm 1947), Ban chỉ huy chi đội 10 đã cử cán bộ đi nghiên cứu chiến trường, chuẩn bị đánh giao thông trên lộ 20 Sài Gòn – Đà Lạt. Ở đây quân Pháp chưa hề bị đánh lớn; địch ít đề phòng. Chúng coi “Đường 20 là con đường an toàn”.

Tháng 1 năm 1948, quân báo chi đội được lệnh theo sát tình hình địch. Quận Xuân Lộc được phân công chuẩn bị lương thực cho bộ đội. Đây là một công tác rất quan trọng và cũng rất khó khăn. Cán bộ phải lần đến từng buôn làng, những nơi hẻo lánh, vận động đồng bào dân tộc. Tin cán bộ, thương bộ đội, đồng bào đã vét từng lon gạo, lon bắp. Công nhân trong các đồn điền cao su bắt chấp súng đạn của địch, vượt qua sự kiểm soát gắt gao của chúng, luồn lách chuyển gạo ra ngoài vòng vây của chúng.

Binh công xưởng chi đội gấp rút hoàn thiện kỹ thuật chế tạo Bazoomin đủ sức diệt xe bọc thép địch.

Giữa lúc công tác chuẩn bị trận đánh đang tiến hành ráo riết, tháng 2 năm 1948, giặc Pháp huy động 2.000 quân có xe cơ giới, máy bay, tàu chiến yểm trợ, mở cuộc tiến công càn quét vào chiến khu Đ. Giặc Pháp hy vọng sẽ đẩy dồn lực lượng

ta ra bờ sông để bắt và diệt gọn. Nhưng phong trào chiến tranh du kích với làng xã chiến đấu đã đập tan âm mưu này của địch. Những đơn vị của chi đội 10 đóng quân trong căn cứ vẫn chủ động tranh thủ luyện tập chuẩn bị cho trận đánh.

Hạ tuần tháng 2 năm 1948, công tác chuẩn bị lương thực cho lực lượng tác chiến dài ngày đã hoàn thành. Từ thị xã Biên Hòa quân báo cho hay: Cuộc hội nghị Đà Lạt làm việc thành lập chính phủ bù nhìn Bảo Đại sẽ mở vào đầu tháng 3 tới.

Ngày 22 tháng 2, chi đội ủy và Ban chỉ huy chi đội đã thông qua kế hoạch tác chiến tiêu diệt đoàn xe địch từ Sài Gòn đi Đà Lạt trên lộ 20: trận La Ngà – Định Quán.

Đoạn đường này dài 13 km trải nhựa, quanh công tác, khúc khuỷu, có nhiều đoạn dốc dài cao từ 10 đến 15 độ. Hai bên đường là rừng già, nhiều chỗ có vực sâu.

Trong kế hoạch tác chiến, Ban chỉ huy chi đội đã giải quyết nhiều vấn đề quan trọng, đặc biệt là kế hoạch điều đoàn xe đi đúng với thời gian quy định của ta. Kế hoạch này đã giao cho trung đội 5 (đại đội B) và dân quân du kích quận Châu Thành thực hiện. Các đơn vị trên đã phá đường, chặt cây, bắn tỉa, trên đoạn đường từ Hố Nai đến ngã ba Dầu Giây (quốc lộ 1) làm cho binh lính địch mệt mỏi và khi đoàn xe đến trận địa trời đã xế chiều (khoảng 15, 16 giờ)¹.

Sáng ngày 1 tháng 3 năm 1948, đoàn xe địch 70 chiếc khởi hành từ Sài Gòn đến Biên Hòa an toàn. Nhưng khi đến Hố Nai từng lúc địch phải dừng lại để mở đường, dẹp chướng ngại và đối phó với du kích đang quấy rối chúng. Khi đoàn xe đến ngã ba Dầu Giây trời đã xế chiều.

15 giờ 02 phút, chiếc thiết giáp dẫn đầu đoàn xe tiến vào trận địa; vừa đến dốc Định Quán, 3 quả địa lôi nổ xé trời, chiếc xe thiết giáp bị hất tung lên. Hai xe chở lính hộ tống bị tan xác. Tên chỉ huy đoàn xe cùng bộ phận thông tin chết ngay tại chỗ. Liên lạc vô tuyến bị mất. Đoàn xe đang trốn vẫn nối đuôi nhau, chạy lọt sâu vào trận địa.

Mặt trận A do đại đội trưởng Lê Văn Ngọc, đại đội phó Đinh Quang Ân chỉ huy gồm đại đội B, quốc vệ đội và dân quân du kích quận Xuân Lộc. Địa lôi vừa nổ, ta tập trung hỏa lực diệt ngay chiếc xe hộ tống thứ ba và nhất loạt xung phong ra đường. Địch tê liệt hoàn toàn, một số tên sống sót run rẩy, vội vã xin hàng.

Tại mặt trận B, liên quân 17 do đồng chí Hoành Minh Chánh chỉ huy đánh nhanh, mạnh, áp đảo địch ngay từ đầu. Chúng chống trả lẻ tẻ, yếu ớt, 28 xe bị diệt gọn trong vòng 5 phút, 56 tên chết tại chỗ.

¹ 15-16 giờ là thời gian đánh địch thuận lợi nhất. Trời sương mù hạn chế được máy bay địch, chúng tiếp viện khó khăn.

Ở mặt trận C, cuộc chiến đấu của đại đội A do đại đội trưởng Nguyễn Văn Quang chỉ huy diễn ra phức tạp hơn. Khi mìn vừa nổ, quân ta chiếm lĩnh mặt đường. Địch chống trả quyết liệt. Sau 10 phút chiến đấu, ta chiếm 16 xe chở lính, 13 xe tải. Vừa lúc ấy tốp cuối cùng của đoàn xe từ phía La Ngà tới. Ta nổ súng bắn chặn, địch hốt hoảng xô đẩy nhau lên xe chạy về hướng La Ngà.

Trận đánh kết thúc lúc 16 giờ. Ta tiêu hủy hoàn toàn 59 xe địch, diệt 150 lính lê dương đi hộ tống, 25 sĩ quan chỉ huy, bắt sống trung úy Dép-phây (Joeffrey). Trong số sĩ quan Pháp bị diệt có: đại tá Đờ Sa-ri-nhê (De Saringé) chỉ huy lữ đoàn lê dương số 13 (13e DBLE), đại tá Pa-ruýt (Paruist) phó tham mưu trưởng thứ nhất quân Pháp ở Nam Đông Dương, thiếu tá chỉ huy phân tiểu khu quân sự Hóc Môn, đại úy trưởng phòng xe hơi Giăng Cu-rơ (Hean Couvre).

17 giờ, trời sập tối và đã có sương mù. Ba chiếc máy bay địch mới lên ứng cứu, bắn dữ dội vào những đồng lúa ta đốt nghi binh ở phí đông lộ 20. Trong khi đó, lực lượng ta và hơn 200 tù hàng binh địch và hành khách (đi theo đoàn xe) đã rút về phía sông Đồng Nai an toàn.

21 giờ, đoàn xe chi viện gồm 5 tiểu đoàn do tướng Đờ La-tua chỉ huy từ Xuân Lộc lên đến La Ngà. Nhưng ở đây chỉ còn lại bãi chiến trường ngổn ngang xe địch đang bốc cháy và gần 50 binh lính Pháp bị thương.

Sáng ngày 2-3, ta tổ chức đưa hơn 200 đồng bào hành khách, tù hàng binh qua sông Đồng Nai ra lộ 20 về Sài Gòn. Một đêm, một ngày sống với bộ đội ta giữa rừng sâu, họ được giải thích chủ trương chính sách kháng chiến của ta, cùng chia sẻ khẩu phần ăn thanh đạm – cơm vắt cá khô nướng với bộ đội. Việc đối xử vừa nhân đạo vừa văn minh của bộ đội ta với tù binh Pháp đã đánh tan những luận điệu tuyên truyền xuyên tạc quen thuộc của địch về Việt Minh, về kháng chiến.

Ngày 5-3, Đờ La-tua tổ chức cuộc hành quân lớn tràn vào chiến khu Đ.

Trong 2 ngày 5 và 6-3, du kích các xã Tân Hòa, Mỹ Lộc... liên tục đánh địch diệt hơn 60 tên. Các trung đội từ La Ngà vừa về căn cứ đã chiến đấu ngay và lập thành tích xuất sắc. Ngày 13 tháng 3 tại dốc Bà Nghiêm, trung đội 7 đại đội C diệt 20 tên thu nhiều vũ khí trong đó có 1 máy bộ đàm loại mới, Mỹ vừa trang bị cho quân Pháp. Hơn 100 lính lê dương chết và bị thương trong trận trả thù này. Càng thua đau càng điên cuồng, giặc Pháp đốt trụ nhà cửa của đồng bào các xã trong chiến khu Đ. Chúng giết 20 đồng bào ta trong đó có 7 phụ nữ, 3 trẻ con, tàn sát hơn 100 trâu bò, đốt 500 gạ lúa.

Trận phản kích vào chiến khu Đ của Đờ La-tua không làm giảm được ảnh hưởng chính trị to lớn của trận La Ngà. Báo chí ở Sài Gòn, ở Pháp đã in với những

đầu đề đậm nét: “Thất bại thảm hại ở La Ngà”. Bọn thực dân đầu sỏ ở Đông Dương hoảng hốt, lo sợ. Tên đại tá Ta-lét (Talles), chỉ huy khu vực Đồng Nai Thượng tự tử.

Chiến thắng La Ngà một chiến công vang dội của quân và dân Biên Hòa, của cả miền Đông Nam Bộ. Nó đã đánh dấu bước trưởng thành mới của lực lượng vũ trang nhân dân trên chiến trường Khu 7.

Bác Hồ thay mặt Chính phủ tặng thưởng huân chương quân công hạng II cho các đơn vị tham chiến trận La Ngà.

Tiếp đó, đêm 19 rạng ngày 20 tháng 3 năm 1948, đồng chí Trần Công An và tổ du kích huyện Tân Uyên dùng thang leo và bằng lựu đạn đánh tháp canh cầu Bà Kiên. Ta diệt 11 tên địch, thu 8 súng, 20 lựu đạn. Đây là trận đánh tháp canh đầu tiên ở miền Đông Nam Bộ. Nó mở ra một khả năng mới, bước đầu gợi lên cách đánh tháp canh mà cán bộ chỉ huy lãnh đạo đang suy nghĩ để phá hệ thống tháp canh Đờ La-tua trên chiến trường.

Tháng 4 năm 1948, sau một đợt chiến đấu liên tục chi đội 10 được tổ chức lại thành trung đoàn 310 theo nghị quyết hội nghị quân sự toàn khu ngày 27-3-1948. Đồng chí Nguyễn Văn Lung phụ trách trung đoàn trưởng, các đồng chí Nguyễn Văn Quang, Đào Văn Quang phụ trách trung đoàn phó, Chính trị viên trung đoàn: đồng chí Võ Cương.

Việc thành lập trung đoàn 310 là bước phát triển mới của bộ đội chủ lực miền Đông Nam Bộ nói chung và Biên Hòa nói riêng.

Trung đoàn có 2000 quân, gồm 3 tiểu đoàn bộ binh và một đại đội trợ chiến¹ được trang bị 800 súng trường, 40 tiểu liên, 16 trung liên, 6 đại liên, 2 súng cối 60 ly, 1 cối 82 ly, 1 súng chống tăng PIAT.

Trung đoàn đã lập trại an dưỡng, nuôi dưỡng thương binh, bệnh binh; trường thiếu quân sinh ở Lạc An, mở trường đào tạo cán bộ tiểu đội, trung đội và chọn đại đội Bắc Sơn làm mẫu cho đợt huấn luyện mới về công tác tổ chức chỉ huy, công tác xây dựng chi bộ Đảng.

Lực lượng dân quân du kích, dân quân tự vệ có bước phát triển mới. Toàn tỉnh có hơn 12.000 người với 233 súng các loại. Dân quân ở các xã trong chiến khu Đ cũng được tổ chức và huấn luyện tốt hơn trước, góp phần đắc lực trong việc bảo vệ căn cứ.

Trên chiến trường Bà Rịa, Tỉnh ủy chỉ đạo chi đội 16, chi đội 7 lập kế hoạch bắt bọn phản động, phá tan âm mưu lập “chiến khu quốc gia” của địch.

¹Các tiểu đoàn mang tên anh hùng dân tộc: Lê Lợi, Quốc Tuấn, Quang Trung, các đại đội mang tên địa danh lịch sử: Thái Nguyên, Đồng Đa, Chi Lăng, Bắc Sơn, Lạc An, La Nha, Lam Sơn, Đô Lương.

Lê Văn Huê¹ được tên thủ tướng bù nhìn Nguyễn Văn Xuân phái về Bà Rịa liên lạc với Huỳnh Công Vinh, trưởng ty công an và Đoàn Hồng Tâm chỉ huy trưởng quốc vệ đội kết hợp với bọn phản động trong lực lượng Bình Xuyên, lập “chiến khu quốc gia” ở vùng Bà Rịa và rừng Sác (Long Thành), thực hiện “chiến tranh gián điệp” chuẩn bị cho âm mưu lâu dài của chúng.

Chi đội 7 do đồng chí Mai Văn Vinh chỉ huy đã lập kế hoạch bắt sống Huê và Huỳnh Công Vinh với đầy đủ tang chứng tại rừng Sác. Cuối tháng năm 1948, tại Long Mỹ (Long Đất), chi đội 7, chi đội 16 đã phối hợp bắt Đoàn Hồng Tâm, khôn khéo tước vũ khí của quốc vệ đội Bà Rịa gồm hơn 100 súng trường, 5 trung liên.

Tỉnh ủy, Ủy ban đã lập tòa án nhân dân (tại Phước Bửu) xét xử trừng trị bọn đầu sỏ. Hầu hết đội viên quốc vệ đội do không hiểu âm mưu địch, bị bọn phản động lừa phỉnh được khoan hồng. Anh em đã tình nguyện gia nhập quân đội tiếp tục chiến đấu.

Sau chiến thắng này, chi đội 7, chi đội 16 theo quyết định của Khu được sáp nhập lại thành trung đoàn 307.

Đồng chí Mai Văn Vĩnh được bổ nhiệm giữ chức trung đoàn trưởng. Trung đoàn phó: đồng chí Hứa Văn Yển. Chính trị viên: đồng chí Phan Đình Công.

Trung đoàn 307 có khoảng 700 quân chiến đấu, được trang bị mạnh, tổ chức thành 2 tiểu đoàn bộ binh², mỗi tiểu đoàn có 2 đại đội³. Trung đoàn còn xây dựng phát triển các đội biệt động ở thị xã, thị trấn; củng cố binh công xưởng, chủ động sản xuất vũ khí đánh địch. Một số cán bộ được trung đoàn cử sang tăng cường cho huyện đội, xã đội dân quân. Cùng với trung đoàn 310, trung đoàn 307 là một trong những đơn vị mạnh của Khu 7 lúc bấy giờ.

Từ giữa năm 1948 các trung đoàn 310, 307, các đội du kích tập trung huấn luyện vẫn tiếp tục mở những trận đánh giao thông, diệt đồn bót địch, có nơi bộ đội ta áp sát thị xã, thị trấn đánh sâu vào vùng tạm chiếm. Nhưng cũng chính lúc này, tướng Đờ La-tua triển khai mạnh mẽ việc chi đội hệ thống đồn bót, tháp canh, lấn dần vùng du kích, đánh phá liên tục các địa bàn trọng điểm. Đặc biệt, ở huyện Xuân Lộc, tên Va-rô sĩ quan phòng nhì chỉ huy phân tiểu khu Xuân Lộc đã không những đẩy mạnh các hoạt động biệt kích sâu vào các làng rừng, vào vùng, căn cứ của huyện. Ta đã tích cực đánh địch, song thương vong của bộ đội ta tăng hơn trước. Nhân dân vẫn một lòng gắn bó với cách mạng, chống kế hoạch gom dân của địch.

¹ Lê Văn Huê nguyên thông phán của Pháp, sau cách mạng tháng Tám được ta cử giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân lâm thời tỉnh Bà Rịa. Nhưng khi thực dân Pháp trở lại chiếm Bà Rịa, Huê ra đầu hàng và làm tay sai đắc lực cho chúng.

² Tiểu đoàn 919 và 921.

³ Các đại đội mang số hiệu 3565, 3566, 3567, 3568.

Nhưng chúng liên tục tăng sức ép, cản trở công việc làm ăn sinh sống của đồng bào. Hễ gặp người, gặp trâu bò ngoài ruộng, rầy là chúng bắn giết. Hệ thống đồn bót, tháp canh trên lộ 1, lộ 20, lộ 20, trên các đường và ngay cả trung tâm các sở cao su mỗi ngày thêm dày đặc. Chúng tiến hành bình định vững chắc từng khu vực rồi loang dần ra vùng khác kết hợp với đánh phá vùng tự do của ta. Cục diện ở Xuân Lộc biểu hiện rõ rệt trạng thái giằng công tác giữa ta và địch và đang trở nên gay gắt. Ở huyện Long Điền, Đất Đỏ giặc cũng áp dụng các biện pháp quân sự, chính trị, kinh tế như ở Xuân Lộc. Các đại đội 3567, 3568 (trung đoàn 307), các đội du kích tập trung Hà Huy Tập, Phan Đình Phùng đã đánh trả địch nhiều trận nhưng không làm thay đổi được tình thế. Nhiều xã đã chuyển sang trạng thái vùng tạm chiếm. Các xã tự do, các lữ du kích bị uy hiếp nặng, ngày càng mất ổn định.

Đến cuối năm 1948, trên chiến trường Biên Hòa, Bà Rịa đã hình thành 3 vùng rõ rệt: vùng căn cứ, vùng du kích và vùng tạm chiếm. Ta và địch đang tranh chấp vùng du kích và các địa bàn trọng điểm Xuân Lộc, Long Điền, Đất Đỏ, Long Thành. Tuy vậy vùng tự do của ta còn rộng. Đường hành lang từ chiến khu Đ xuống Phước An, Long Thành về khu tây Hắc Dịch xuống căn cứ Minh Đạm, chiến khu Xuyên Phước Cơ còn thông suốt. Lực lượng kháng chiến được sàng lọc, tôi luyện càng sung sức và đang bước qua thời kỳ giằng công tác quyết liệt với địch.

III – PHÁ KẾ HOẠCH BÌNH ĐỊNH LẤN CHIẾM CỦA ĐỊCH, ĐÁNH HỆ THỐNG THÁP CANH ĐỜ LA-TUA, KỸ THUẬT ĐẶC CÔNG RA ĐỜI.

Năm 1949, thực dân Pháp càng đẩy mạnh lấn chiếm và bình định chiến trường Nam Bộ. Chúng đã xây dựng hàng nghìn tháp canh, khống chế những địa bàn trọng yếu.

Ở Biên Hòa, Bà Rịa, địch liên tục càn quét, mở rộng việc xây dựng đồn bót, tháp canh, lấn chiếm vùng du kích của ta. Lấn chiếm vùng du kích, chúng nhằm phá địa bàn đứng chân của bộ đội, du kích, đẩy lực lượng ta ra xa để bình định vùng tạm chiếm và tạo vành đai trắng giữa vùng căn cứ và vùng tạm bị chiếm. Đồn bót, tháp canh của địch mọc lên ngày càng nhiều trên lộ 16, nối liền từ thị trấn Tân Ba lên Tân Uyên đến chi khu Phước Hòa (ở phía bắc). Ở tả ngạn sông Đồng Nai (thuộc hai huyện Vĩnh Cửu và Tân Uyên), địch cũng xây dựng hệ thống tháp canh theo lộ 24 từ Cây Đào (Bình Thạnh) đến Rạch Đông (Tân Định). Đặc biệt, trên địa bàn huyện Xuân Lộc, tháp canh địch dày đặc trên lộ 1 và lộ 20, cắm sâu vào cả vùng địa bàn dân tộc, các sở cao su. Lực lượng thân binh giáo phái, chủ yếu là Cao Đài được địch sử dụng làm nhiệm vụ càn quét, lấn chiếm.

Trên chiến trường Bà Rịa, địch dồn sức lấn chiếm, bình định huyện Long Điền, Đất Đỏ, nơi tập trung sức người, sức của của ta. Ở huyện Đất Đỏ, địch càn quét từng khu vực nhỏ, đẩy bộ đội du kích ra khỏi vùng du kích. Địch xây tháp canh ở Phước Lợi, đóng đồn Bờ Đập (Hội Mỹ), uy hiếp căn cứ Minh Đạm. Hệ thống tháp canh được xây dựng nối liền Phước Hải với Đất Đỏ, lấn dần tới Long Tân (lộ 52). Ở Long Điền, địch lấn chiếm xã An Ngãi, Phước Trinh, Long Phước, đóng bót Lò Vôi (Phước Tĩnh), mở rộng trung tâm huấn luyện Nước Ngọt (Long Hải). Giữa hai thị trấn Long Điền và Đất Đỏ, địch cũng xây dựng một hệ thống tháp canh nối liền An Nhứt, Tam Phước, Long Điền.

Đi đôi với lấn chiếm, địch chú trọng việc phá hoại kinh tế kháng chiến. Trong các cuộc càn quét, giặc đốt phá nhà cửa, ruộng, rẫy, trâu bò, nông cụ, phá hủy các kho dự trữ của kháng chiến, thực hiện ý đồ gom dân vào vùng tạm chiếm.

Đối phó với hoạt động đánh phá của địch, Tỉnh ủy Biên Hòa chỉ đạo kiên quyết giữ vững căn cứ, tăng gia sản xuất đi đôi với bảo vệ mùa màng, bảo vệ dự trữ kháng chiến; bao vây kinh tế địch, phá hoại các cơ sở dự trữ của chúng; tăng cường đánh phá giao thông, ngăn chặn vận chuyển của địch lấy vũ khí trang bị cho ta.

Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh đã cho phát hành công khó kháng chiến giấy bạc Việt Nam; cấm lưu hành “tiền Đông Dương” trong căn cứ, cấm bán hàng hóa ra vùng địch v.v... Phong trào sản xuất tự túc của nhân dân và các cơ quan trong căn cứ được chỉ đạo chặt chẽ. Đến cuối năm 1949, ở Vàm Sông Bé, sản lượng lương thực tăng gấp 20 lần năm 1947.

Tháng 3-1949, địch lại mở một cuộc càn quét lớn vào chiến khu Đ. Cũng như các cuộc càn trước, chúng quyết diệt căn cứ Khu Bộ Khu 7, căn cứ tỉnh và xưởng sản xuất trung đoàn. Chúng đốt phá sạch các cơ sở sản xuất của ta ở Hàng Dài, Lạc An, Vàm Sông Bé. Bộ đội huyện Tân Uyên, du kích các xã căn cứ đánh địch nhiều trận. Tại bến Chang Chang, ta diệt 4 xe tăng địch.

Đi đôi với việc chống địch càn quét căn cứ, trung đoàn ủy trung đoàn 310 chủ trương đẩy mạnh đánh phá giao thông đường sắt, đường bộ. Tiểu đoàn Quang Trung từ Long Thành được điều về đứng chân ở chiến khu Bình Đa chống địch mở rộng lấn chiếm, khống chế lộ 1, lộ 15. Đại đội Lạc An được tăng cường cho Xuân Lộc. Đại đội Lam Sơn về vùng độc lập Đại An, Định Tân, cùng du kích đánh địch bảo vệ sản xuất. Đến năm 1949, đội chuyên môn đánh xe lúa do đồng chí Hoàng Phùng Đức (tiểu đoàn phó tiểu đoàn Lê Lợi) chỉ huy được thành lập. Đội có nhiệm vụ phá hoại đường sắt, đánh giao thông đoạn Trảng Bom – Biên Hòa. Trong 6 tháng đầu năm 1949, trên đoạn này đội đã đánh 15 trận diệt 13 đầu máy Pari-phích. Cũng trong

thời gian này, đội biệt động Biên Hòa cũng luôn sẵn sàng ngay trong thị xã hạn chế việc bùng nổ của địch. Tuy nhiên ở vùng du kích, bộ đội ta phải chống trả khó khăn trước những cuộc càn quét, lấn chiếm của địch. Ở huyện Vĩnh Cửu, ta giữ được căn cứ bàn đạp Bình Đa, nhưng các vùng xung quanh như Tân Phong, Tân Mai, Hồ Cạn, ấp Vĩnh Cửu bị địch lấn dần, bộ đội mất chỗ dựa để đánh địch dọc lộ 24. Từ Bình Thạnh lên Tân Định nhân dân bị địch gom về quanh chi khu Cây Đào. Vùng du kích bị thu hẹp, việc liên lạc từ Bình Đa về chiến khu Đ đã gặp nhiều khó khăn hơn trước. Nhưng lúc này, khó khăn lớn nhất là ở địa bàn trọng điểm Xuân Lộc. Các lực lượng vũ trang của ta yếu hơn địch, nặng về đối phó chống đỡ. Địch ra sức mở rộng lấn chiếm, triệt phá sản xuất. Nhân dân các xã Túc Trưng, Cây Gáo, Dầu Giây bị gom vào các xã cao su. Nhân dân phía đông bắc huyện bị gom vào quanh các bót Bảo Chánh, Gia Ray, Định Quán. Địa bàn dân tộc đời sống vô cùng điêu đứng. Nhưng bà con kiên quyết theo cách mạng thà ăn rau, ăn củ chụp, ăn củ nân, thà chết đói, chứ không về với giặc, không ở hai lòng. Tình hình huyện Xuân Lộc tiếp tục đi xuống. Và đến tháng 3 năm 1950, bị địch chiếm đóng hoàn toàn.

Trên chiến trường Bà Rịa, Tỉnh ủy, trung đoàn ủy chủ trương đưa các đại đội độc lập¹ đứng chân trên địa bàn các huyện cùng các đội du kích tập trung đánh địch càn quét tuần tiễu. Các đại đội độc lập đã liên tục đánh địch, nhưng địch đã tăng quân có hỏa lực mạnh, chúng đã đẩy lực lượng ta bật ra khỏi vùng du kích. Vùng Long Tân, Long Phước tình hình cũng không kém phần khó khăn. Huyện ủy Long Điền đã cử đồng chí Vũ Tâm, huyện ủy viên về xã Long Phước, cùng với chi bộ nghiên cứu tìm cách bảo vệ dân và tạo thế cho lực lượng ta bám trụ xã ấp. Long Phước giáp với rừng, khi giặc càn vào xã nhân dân đều chạy vào rừng, nhiều người bị thiệt mạng, tài sản bị địch cướp phá. Trong lúc đó gia đình bác Năm Hồi có hầm bí mật tránh được thiệt hại về người và của. Qua kinh nghiệm của bác Năm, chi bộ đã cử cán bộ, đảng viên, xuống các ấp vận động nhân dân theo gương bác Năm đào hầm bí mật để tránh giặc. Sau đó, chi bộ tổ chức toàn dân kết hợp với bộ đội thực tập chống càn. Với những hầm bí mật riêng lẻ của từng người, từng gia đình, chi bộ lại vận động bà con đào nối liền các hầm này lại. Từ đó địa đạo Long Phước hình thành. Nhiều má lớn tuổi như má Trần Thị Kiểm, Nguyễn Thị Thiệt, Võ Thị Ngự... đã tích cực tham gia đào địa đạo. Những năm sau, địa đạo Long Phước dài hơn 500 mét và đã phát huy tác dụng to lớn trong việc bảo vệ tính mạng tài sản của nhân

¹ Đại đội 3564 và Long Thành, đại đội 3567, 3568 hoạt động ở Long Điền, Đất Đỏ, đại đội 3565, 3566 đánh địch trong lộ 2 Long Tân, Long Phước

dân. Với kinh nghiệm này, quân dân Bà Rịa đã phát triển lên thành địa đạo chiến kết hợp với ô ụ chiến đấu nổi tiếng trong kháng chiến chống Mỹ.

Tháng 9 năm 1949, Xứ uỷ Nam Bộ triệu tập hội nghị quân sự toàn Nam Bộ. Xứ uỷ nêu rõ 6 nhiệm vụ cơ bản trước mắt là: chỉnh đốn bộ máy chỉ huy quân sự các cấp: xây dựng ba thứ quân; rèn cán chỉnh quân; tăng gia công tác chính trị; tổ chức lại ngành quân giới; đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước. Hội nghị đã nhấn mạnh chủ trương “giữ người, giữ cửa, giành người giành cửa với địch”.

Thực hiện nghị quyết quân sự của Xứ uỷ, tháng 12 năm 1949, Bộ tư lệnh Nam Bộ quyết định hợp nhất hai trung đoàn 310 (Biên Hoà) và 301 (Thủ Dầu Một) thành liên trung đoàn 301-310. Đồng chí Nguyễn Văn Thi được cử làm liên trung đoàn trưởng¹.

Trung đoàn 307 và 309 cũng hợp nhất lại thành trung đoàn 397. Đồng chí Mai Văn Vĩnh làm trung đoàn trưởng. Các cơ quan trung đoàn như: Ban quân nhu – tài chính, binh công xưởng được tăng cường thêm cán bộ và máy móc. Binh công xưởng liên trung đoàn 397 mang tên Lý Chính Thắng. Phát huy tinh thần tự lực, tự cường, cán bộ, công nhân đã sản xuất các loại vỏ đạn, đúc vỏ đạn, mìn...

Tháng 12 năm 1949, đại hội đại biểu Đảng bộ Bà Rịa họp lần thứ hai tại Bưng Riềng, Ban chấp hành Tỉnh uỷ mới do đồng chí Vũ T6án làm bí thư. Đồng chí Trần Thắng Minh, trung đoàn trưởng được bầu vào Tỉnh uỷ. Đại hội đã đề ra nhiệm vụ: củng cố phát triển Đảng, chăm lo hơn nữa việc xây dựng phát triển lực lượng kháng chiến, xây dựng căn cứ, đẩy mạnh công tác địch nguy vận. Đồng chí Hứa Văn Yển được cử làm trưởng ban xây dựng căn cứ của tỉnh.

Cuối năm 1949, hệ thống tháp canh của giặc Pháp đã dựng lên dày đặc dọc lộ giao thông, lấn sâu vào vùng độc lập và du kích của ta. Nhiệm vụ đánh tháp canh, phá chiến thuật Đờ La-tua trở nên cấp thiết. Trước đây các đồng chí chỉ huy, lãnh đạo ở chiến trường đã quan tâm suy nghĩ, nhưng chưa có điều kiện giải quyết về vũ khí và cách đánh. Tháng 11 năm 1949, Bộ tư lệnh Khu 7 giao trách nhiệm cho đồng chí Nguyễn Văn Lung, Tham mưu trưởng Khu triệu tập cuộc hội nghị² bàn về chuyên đề đánh tháp canh. Tại hội nghị, 30 đồng chí gồm những cán bộ, chiến sĩ đã từng lăn lộn với chiến trường đã trình bày những suy nghĩ của mình nhằm tìm tòi, sáng tạo cách đánh tháp canh phù hợp với khả năng thực tế của ta lúc bấy giờ.

¹ Đồng chí Nguyễn Văn Lung về Khu nhận chức Tham mưu trưởng.

² Hội nghị gồm đại diện các tỉnh đội, huyện đội, các chiến sĩ đã từng tham gia đánh tháp canh, đại diện Phòng quân giải và Ban công binh Khu.

Sau những ngày trao đổi, thảo luận sôi nổi, hội nghị đã rút ra hai kết luận về kỹ thuật bí mật tiếp cận tường tháp và chế tạo, cải tiến vũ khí diệt tháp canh.

Bộ tư lệnh Khu giao nhiệm vụ cho tỉnh đội Biên Hoà tổ chức các tổ đánh tháp canh và triển khai ngay công tác huấn luyện, thực tập. Đồng thời Phòng quân giới Khu cho cải tiến và sản xuất mìn loại Bazoomin để đánh thử rút kinh nghiệm¹.

Tỉnh đội Biên Hoà do đồng chí Bùi Cát Vũ chỉ huy dựng một tháp canh và tuyển chọn 300 du kích ưu tú, dũng cảm được chia thành 50 tổ và dày công huấn luyện ròng rã 3 tháng tại Suối Đá. Công tác huấn luyện thực tập đều tiến hành ban đêm. Mọi việc được giữ kín.

Đêm 21 rạng sáng 22 tháng 3 năm 1950, trên chiến trường Biên Hoà các tổ du kích đồng loạt đánh vào 50 tháp canh dọc lộ 16, 15 và quốc lộ 1. Tường tháp canh bị thủng một lỗ với đường kính từ 0,6 mét đến 1,5 mét, song tháp canh không cái nào bị sập. Bọn lính giữ tháp ngủ trên sàn cao 7 mét đều bị chết; nhưng tên lính gác ở nóc tháp vẫn sống và dùng súng trường, lựu đạn đối phó với ta. Tình huống này không được dự kiến trước; các tổ du kích bị bất ngờ, lúng túng và kéo nhau về.

Tuy chưa giành được thắng lợi, nhưng trận đánh đã gây một tác động mạnh đối với địch. Tên tướng Săng-xông (người thay Đờ La-tua) phải đến Biên Hoà trấn an tinh thần quân nguy. Và sáng ngày 22 tháng 3, sở thông tin quân đội Pháp đã ra thông báo thú nhận: “Đêm 21 rạng 22 tháng 3 du kích quân khởi cuộc tiến công thình lình các tháp canh dài theo các đường lộ ở Biên Hoà. Trên 30 tháp canh đồng bộ bị tấn công và nhiều chỗ bị tấn công mãnh liệt”².

Để đánh một đòn cận não vào kẻ địch tạo điều kiện cho công tác địch nguy vận, ta cũng ra một bản thông báo đơm rải trên các đường giao thông có nhiều đồn bót, tháp canh địch, nói về một loại vũ khí đánh tháp canh có sức công phá lớn của quân đội ta là FT³ và đây mới là FT1, sẽ xuất hiện loại vũ khí có sức công phá còn lớn hơn. Tên FT ra đời từ đây.

Với quyết tâm cao nhằm đánh bại chiến thuật tháp canh Đờ La-tua, Bộ tư lệnh Khu 7, tỉnh đội Biên Hoà lại mở cuộc họp sơ kết trận đánh. Hội nghị đã khẳng định sự thành công về kỹ thuật bí mật tiếp cận tháp canh của các tổ du kích và bổ sung hoàn chỉnh thêm một bước cách đánh mới: khi FT nổ tạo ra được một lỗ thủng ở tường, dùng thêm một trái Pêta đút sâu vào trong tháp canh, đánh tiếp, sức nổ mạnh

¹ Các đồng chí Bùi Cát Vũ, Đặng Sĩ Hùng, Nguyễn Thọ nghiên cứu cải tiến mìn Bazoomin.

² Báo Dân Quyền ra ngày 24 tháng 3 năm 1950, lưu trữ tại thư viện tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh.

³ FT có nghĩa là phá tường

từ bên trong phá ra, tháp canh sẽ đổ sập, toàn bộ bọn lính kẻ cả tên lính gác sẽ bị diệt. Với cách đánh này, tổ đánh tháp canh chỉ cần 2 người: một đặt FT, một đánh Pêta.

Hội nghị giao cho đồng chí Trần Công An, huyện đội trưởng huyện Tân Uyên (Biên Hoà) nghiên cứu đánh thử tháp canh cầu Bà Kiên. Đêm 18 tháng 4 năm 1950, ta đánh sập hoàn toàn tháp canh cầu Bà Kiên. Địch chết sạch. Ta làm chủ trận địa, thu toàn bộ vũ khí. Trong trận này ta còn rút thêm một kinh nghiệm quý là: những tháp canh có lỗ châu mai, thì không cần dùng đến FT để tạo lỗ thủng ở tường tháp nữa. Như vậy, ta tiết kiệm được vũ khí, kết quả trận đánh vẫn được bảo đảm.

Trận diệt tháp canh cầu Bà Kiên mở ra một phong trào diệt tháp canh khá rộng rãi. Từ Tân Uyên, phong trào lan ra Vĩnh Cửu, Long Thành, Xuân Lộc, Sông Bé và các tỉnh khác trong toàn khu.

Tháng 4 năm 1950, ta diệt tháp canh Vàm Giá. Vàm Giá thuộc xã An Bình (quận Tân Uyên) nằm trên đường 14, cách yếu khu Phước Hoà của địch 8 km; tháp canh Vàm Giá thuộc loại lớn và kiên cố, do một trung đội lê dương (lính Âu Phi) đóng giữ; tháp có 4 lớp rào bảo vệ, xung quanh được phát quang trống trải.

Cùng với hệ thống tháp canh trên đường 14, vị trí Vàm Giá tạo thành thế liên hoàn chia cắt 3 xã căn cứ Phước Sang, Phước Vĩnh, An Bình và chặn đường tiếp vận của ta.

Thực hiện sự chỉ đạo của tỉnh đội, huyện đội Tân Uyên phối hợp với đại đội Bạch Đằng, tiến công tháp canh này. Chỉ trong 15 phút du kích Tân Uyên dùng FT và Pêta đã đánh sập tháp canh và cùng với đại đội Bạch Đằng thu dọn chiến trường¹.

Tiếp đó, số tháp canh địch bị diệt tăng lên nhanh, buộc chúng phải tìm cách đối phó. Lúc đầu, chúng đắp tường đất bao quanh, sau lại thay bằng tường đá. Cuối cùng chúng phải làm giàn sắt cùng lưới thép xung quanh tháp, cách tường từ 0,8m đến 1m, ngăn cản ta đặt FT vào tường tháp. Bên ngoài, giặc đặt nhiều lớp rào kẽm gai. Chúng nuôi cả chó, ngỗng, vịt... để phát hiện ta từ xa. Nhằm nâng cao hơn một bước kỹ thuật đánh tháp canh, bộ đội ta tiếp tục mở các lớp học nghiên cứu bổ sung chương trình huấn luyện.

¹ Trong trận này, ta thu một súng cối 81 ly, 1 đại liên 12,7 ly, hàng tấn đạn và lương thực, bắt sống 4 tên lính lê dương. Sau trận Vàm Giá, nhân dân xã An Bình, kêu gọi được 15 con em đi lính cho giặc ở đồn An Bình bỏ ngũ trở về gia đình.

Với kỹ thuật đánh tháp canh, bộ đội ta đã ứng dụng đánh lô cốt, đồn bót, đánh các cầu lớn và kho tàng địch. Mấy năm sau đã xuất hiện những đơn vị đánh giỏi, đảm đương các nhiệm vụ chiến đấu đặc biệt với tên gọi: bộ đội đặc công.

Cùng với phong trào diệt tháp canh, ngày 27 tháng 3 năm 1950, đội biệt động Biên Hoà tiến công kho xăng dầu Biên Hoà, đốt cháy hàng triệu lít xăng dầu của giặc, hỗ trợ lực lượng địa phương làm công tác vũ trang tuyên truyền trong thị xã. Ngày 24 tháng 4, tiểu đoàn chủ lực của liên trung đoàn 301-310 diệt 13 xe thiết giáp địch trên đường 13, giết nhiều địch, thu nhiều vũ khí. Đây là trận đánh lớn đầu tiên kể từ khi liên trung đoàn được thành lập.

Ở Bà Rịa, việc học tập đánh tháp canh còn đang ở giai đoạn huấn luyện. Ta chưa diệt được tháp canh thì địch đã rút kinh nghiệm ở Biên Hoà và tăng cường các biện pháp phòng thủ. Đồng thời giặc dồn sức lấn chiếm, bình định vùng du kích, kiểm soát chặt thị trấn Long Điền, Đất Đỏ, thị xã Cáp, Bà Rịa, uy hiếp nặng căn cứ kháng chiến Minh Đạm.

Đầu năm 1950, đồng chí Võ Văn Khánh khu uỷ viên, được cử về Bà Rịa làm bí thư Tỉnh uỷ (thay đồng chí Vũ Tấn). Trước tình hình vùng du kích ngày càng bị thu hẹp, Tỉnh uỷ chủ trương giải thể cơ quan huyện, tăng cường cán bộ cho xã. Ở huyện Long Điền, Tỉnh uỷ lập một ban cán sự, trực tiếp chỉ đạo việc khôi phục và phát triển cơ sở ở các xã du kích và tạm bị chiếm. Ở vùng thị trấn, thị xã, Tỉnh uỷ chỉ đạo đẩy mạnh công tác diệt tề, trừ gian.

Ngày 15-3-1950, đại đội độc lập 3568 và bộ đội địa phương huyện Long Điền tập kích vào căn cứ Nước Ngọt (Phước Hải), diệt một trung đội lính Âu Phi (thuộc tiểu đoàn 2), trung đoàn 22), phá huỷ 16 xe quân sự, 2 xe Jeep, thu toàn bộ vũ khí, tài liệu, đạn dược.

Tại thị xã Cáp, đội biệt động thị xã do đồng chí Châu Thái Hùng chỉ huy, bí mật luồn lách tập kích vào các bót Giếng Nước, Nhà Đền, Thắng Nhì, Thắng Tam... Ngày 15-5 đội đã tắt ngấm ngọn đèn pha (hải đăng) ở đỉnh núi Nhỏ.

Trong lúc đó, các đội Công an xung phong Đất Đỏ, Long Điền đã đẩy mạnh hoạt động vào vùng thị trấn theo nghị quyết của Tỉnh uỷ. Tháng 5-1950 đồng chí Võ Thị Sáu, đội viên Công an xung phong huyện Đất Đỏ, nhận lệnh diệt tên cai tổng Tông ác ôn. Đột nhập vào thị trấn, Võ Thị Sáu ném hai quả lựu đạn ngay vào nơi làm việc của tên cai tổng. Lựu đạn nổ, nhưng tên Tông chỉ bị thương. Địch đã vây bắt Võ Thị Sáu. Chị đã sa vào tay giặc. Từ nhà giam Bà Rịa, giặc giải chị về nhà lao Chí

Hoà – Sài Gòn. Dịch đánh đập, tra khảo chết đi sống lại nhiều lần, Võ Thị Sáu vẫn giữ vững khí tiết người cách mạng, vẫn một lòng kiên trung, bất khuất. Đầu năm 1952, giặc xử bắn chị ở Côn Đảo. Người con gái Đất Đỏ anh hùng đã được kết nạp vào Đảng Lao Động Việt Nam một ngày trước khi bị giặc sát hại. Đồng chí Võ Thị Sáu mãi mãi là tấm gương sáng ngời của chủ nghĩa anh hùng cách mạng Việt Nam.

Từ giữa năm 1950, giặc Pháp liên tục hành quân, càn quét vào vùng căn cứ Bình Đa và Long Thành. Tỉnh uỷ Biên Hoà, Huyện uỷ Vĩnh Cửu xác định: bằng mọi cách ta phải giữ cho được căn cứ Bình Đa để giữ bàn đạp tiến công địch trong tỉnh lỵ; khống chế không cho chúng mở rộng, lấn chiếm xuống lộ 15; bảo vệ sản xuất ở vùng độc lập An Hoà, Long Hưng. Trong tháng 6-1950, địch mở liên tiếp 5 trận càn có xe tăng, máy bay yểm trợ vào căn cứ Bình Đa. Bộ đội tỉnh, huyện và du kích đã bẻ gãy các cuộc càn này. Không diệt được căn cứ Bình Đa, địch chuyển sang lấn chiếm chốt giữ các xã ven để cô lập căn cứ, cắt đường hành lang từ Bình Đa về vùng độc lập Đại An, Định Tân và chiến khu Đ. Đối phó với hoạt động của địch, đại đội Lam Sơn, và bộ đội huyện Vĩnh Cửu đã đánh phá giao thông, đồn bót tiêu hao sinh lực địch. Ngày 11-8-1950, ta đánh lật một chiếc xe lửa đoạn Cây Gáo – Trảng Bom, phá huỷ một máy Ruby, diệt 1 tên đội Pháp ác ôn và 5 tên Việt gian. Ngày 30-8, đại đội Lam Sơn và bộ đội huyện Vĩnh Cửu bất ngờ tiến công diệt bót Bến Gỗ do một trung đội thân binh Cao Đài đóng giữ.

Tháng 10-1950, theo chỉ đạo của Bộ tư lệnh Nam Bộ, chiến trường miền Đông được tổ chức lại. Đặc khu Sài Gòn – Chợ Lớn được thành lập. Bộ tư lệnh quyết định sáp nhập tỉnh đội dân quân và Ban chỉ huy trung đoàn để thống nhất lãnh đạo, chỉ huy 3 thứ quân ở địa phương.

Chấp hành chỉ thị của Bộ tư lệnh Nam Bộ, tỉnh đội Biên Hoà và Bà Rịa khẩn trương bắt tay vào việc chấn chỉnh tổ chức, nghiên cứu đặc điểm từng vùng để bố trí lực lượng giữ vững phong trào chiến tranh du kích. Tỉnh đội Biên Hoà đưa lên khu tiểu khu tiểu đoàn chủ lực của tỉnh (sau này) mang tên tiểu đoàn 302), tỉnh đội Bà Rịa đưa lên khu đại đội 3564 để góp phần xây dựng chủ lực khu. Các đại đội độc lập còn lại được tăng cường về các huyện¹. Các đội vũ trang tuyên truyền thị xã Biên Hoà, thị xã Cáp, Xuân Lộc (gồm cả cán bộ, dân quân, chính, Đảng) được thành lập.

Tháng 10-1950, nhằm phối hợp với chiến dịch Biên giới, Bộ tư lệnh Khu 7 mở chiến dịch Bến Cát. Các tỉnh đội dân quân Biên Hoà, Bà Rịa đang thời kỳ tổ chức lại,

¹ Đại đội La Nha ở Xuân Lộc, đại đội 3565 ở Long Thành, đại đội 3566 ở Vũng Tàu, một số thì sáp nhập với du kích tập trung huyện thành bộ đội địa phương huyện (như Vĩnh Cửu, Long Điền, Đất Đỏ, Tân Uyên)

nên không có hoạt động quân sự nào đáng kể. Riêng trên địa bàn huyện Vĩnh Cửu, ta và địch vẫn giành giật quyết liệt vùng du kích. Những trận đánh nhỏ xảy ra liên tiếp. Ngày 19-10, đại đội 3005 chủ lực khu cùng đại đội Lam Sơn đánh địch tuần tiễu trên lộ 15, huỷ 2 xe quân sự, diệt 30 tên địch, thu 5 súng. Ngày 17-11, đại đội Lam Sơn lại chặn đánh diệt một tiểu đội lính tuần tra đường sắt đoạn Trảng Bom – Cây Gáo. Tháng 11 du kích xã Bình Hoà dùng kỹ thuật đặc công đánh sập tháp canh Bình Hoà.

Ba năm 1948, 1949, 1950 là một thời kỳ thử thách mới của Đảng bộ và quân dân Biên Hoà, Bà Rịa.

Từ giữa năm 1949 đến cuối năm 1950, địch tăng cường càn quét đánh phá các vùng căn cứ, lấn chiếm bình định các vùng du kích và các địa bàn trọng điểm trong tỉnh. Ta đã giữ vững và phát triển được phong trào chiến tranh du kích trên cả 3 vùng, đánh địch bình định lấn chiếm, càn quét, bảo vệ được căn cứ kháng chiến. Nổi bật với cách đánh đặc công ta đã đánh bại bước đầu hệ thống đồn bót, tháp canh Đờ La-tua của địch.

Dựa hẳn vào nhân dân, lực lượng vũ trang 3 thứ quân kết hợp chặt chẽ trong chiến đấu và đã tạo ra được những trận đánh thối động, phối hợp tốt với chiến trường toàn quốc.

Nhưng do lực lượng địch – ta chênh lệch, một số vùng du kích đã biến thành vùng tạm chiếm; chi bộ, chính quyền bị bật ra khỏi dân. Hình thái chiến trường Biên Hoà, Bà Rịa trở nên khó khăn, phức tạp trong những năm sau.

CHƯƠNG BA

GIỮ VỮNG ĐỊA BÀN, VƯỢT QUA KHÓ KHĂN ÁC LIỆT, LIÊN TỤC TIẾN CÔNG QUÂN ĐỊCH, CÙNG CẢ NƯỚC ĐÁNH BẠI CHIẾN TRANH XÂM LƯỢC CỦA THỰC DÂN PHÁP (1950 – 7-1954)

I – TỔ CHỨC LẠI CHIẾN TRƯỜNG, BỐ TRÍ LẠ, LỰC LƯỢNG ĐÁNH ĐỊCH LẤN CHIẾM BÌNH ĐỊNH BẢO VỆ CĂN CỨ.

Thắng lợi của nhân dân ta ở Chiến dịch Biên giới đã gây ra một tâm lý thất bại trong giai cấp thống trị Pháp. Tuy nhiên, bọn thực dân hiếu chiến Pháp vẫn tiếp tục đẩy mạnh cuộc chiến tranh xâm lược nước ta. Chúng cầu xin viện trợ Mỹ tăng gấp đôi ngân sách chiến tranh, tăng quân đội viễn chinh và tiếp tục thực hiện chính sách “dùng người Việt đánh người Việt, lấy chiến tranh nuôi chiến tranh”.

Chính phủ Pháp đã cử Đờ Lát Đờ Tát-xi-nhi sang làm tổng chỉ huy quân đội viễn chinh, với một kế hoạch chiến lược đầy tham vọng hòng xoay chuyển lại tình thế chiến trường chính Bắc Bộ.

Trên chiến trường Nam Bộ đầu năm 1951, thực dân Pháp càng nỗ lực đánh phá vùng đồng bằng sông Cửu Long, nhằm cướp người, cướp của của ta nhiều hơn nữa, đồng thời thực hiện âm mưu chia cắt chiến trường, bao vây, phong tỏa kinh tế, bóp nghẹt nguồn lúa gạo từ miền Tây lên miền Đông. Ở miền Đông, địch mở những cuộc hành quân lớn yểm trợ cho quân nguy lấn sâu vào vùng căn cứ của ta, nhằm tạo vành đai an toàn quanh Sài Gòn.

Để đáp ứng với yêu cầu của tình hình mới, tháng 5 năm 1951, Trung ương Cục miền Nam quyết định tổ chức lại chiến trường. Nam Bộ được chia làm hai phần liên khu: phân liên khu miền Đông và phân liên khu miền Tây, lấy sông Tiền làm ranh giới. Các tỉnh cũng được sắp xếp tổ chức lại. Cán bộ lãnh đạo, chỉ huy được tăng cường từ cấp tỉnh, huyện đến cấp xã.

Hai tỉnh Thủ Dầu Một và Biên Hoà sáp nhập lại thành tỉnh Thủ Biên; tỉnh Bà Rịa và Chợ Lớn sáp nhập lại thành tỉnh Bà Chợ.

Tỉnh Thủ Biên gồm có 7 huyện: Hớn Quản, Bền Cát, Lái Thiêu, Thủ Đức, Tân Uyên, Vĩnh Cửu, Xuân Lộc, hai thị xã Thủ Dầu Một và Biên Hoà. Đồng chí Nguyễn Quang Việt làm bí thư Tỉnh uỷ. Đồng chí Huỳnh Văn Nghệ nguyên Tư lệnh Khu 7, được tăng cường về làm tỉnh đội trưởng. Lực lượng vũ trang tỉnh có tiểu đoàn tập trung 303, đội biệt động và ở mỗi huyện có một đại đội bộ đội địa phương. Ở các huyện trọng điểm như Vĩnh Cửu, Lái Thiêu, Hớn Quản, Tỉnh uỷ tăng cường những cán bộ có năng lực, thông thuộc chiến trường về củng cố bộ máy lãnh đạo, chỉ huy.

Huyện Vĩnh Cửu là địa bàn nối liền phía nam chiến khu Đ, là đường hành lang từ chiến khu Đ xuống Long Thành, Bà Rịa. Tỉnh uỷ chỉ đạo phải tăng cường cán bộ cho cơ sở, phải bám địa bàn, bám dân mà hoạt động, tránh tình trạng “ly hương”. Toàn huyện chia làm 3 khu vực với 13 xã. Mỗi xã thành lập một đội du kích từ 6 đến 12 chiến sĩ. Ở khu vực 3 (gồm 3 xã Tân Bửu, Bình Hoà, Tân Phước) đã lập đội vũ

trang tuyên truyền liên xã, thường xuyên hoạt động xây dựng cơ sở ở vùng sau lưng địch.

Huyện Xuân Lộc, một huyện bị địch tạm chiếm đóng, Tỉnh uỷ thành lập Ban cán sự Đảng, đại đội La Nha, đội Công an xung phong nhập lại thành đội vũ trang tuyên truyền. Liên hiệp công đoàn tỉnh đã xây dựng các đội công tác từ 15 đến 20 đồng chí, cùng với đội vũ trang tuyên truyền làm nhiệm vụ xây dựng cơ sở hướng dẫn nhân dân đấu tranh chống địch.

Thực hiện chỉ thị của Uỷ ban kháng chiến hành chính Nam Bộ, huyện căn cứ Đồng Nai gồm huyện Hớn Quản và một số xã của huyện Tân Uyên¹ được thành lập, rộng hơn 3.700 km². Đồng chí Lê Thái làm bí thư Huyện uỷ. Đồng chí Nguyễn Văn Tư (Tư Râu) tỉnh đội phó Thủ Biên được cử về phụ trách huyện đội trưởng.

Tỉnh Bà Chợ gồm 4 huyện: Long Đất, Vũng Tàu, Long Thành, Liên huyện², hai thị xã Cáp và Bà Rịa.

Bí thư Tỉnh uỷ là đồng chí Võ Văn Khánh; tỉnh đội trưởng là đồng chí Trần Thắng Minh. Lực lượng vũ trang tỉnh có tiểu đoàn chủ lực 300, đại đội chuyên môn đánh tàu trên các sông Lòng Tàu và Thị Vải. Mỗi huyện có một đại đội bộ đội địa phương. Ở huyện Long Đất, Tỉnh uỷ thành lập Ban cán sự phụ trách các xã thuộc huyện Long Điền cũ và chỉ đạo xây dựng một đại đội bộ đội địa phương mạnh gồm 4 trung đội bộ binh, 1 trung đội đặc công. Tỉnh uỷ xác định: Long Đất là địa bàn trọng điểm của Bà Chợ, giữ được địa bàn này là giữ được phong trào trong tỉnh. Đối với vùng Duyên Hải, Liên huyện ta giữ được địa bàn rộng lớn này là trực tiếp uy hiếp Sài Gòn về hướng đông và đông nam, và điều quan trọng trước mắt là bảo vệ được đường giao thông vận tải lúa gạo và hàng hoá từ Liên huyện về khu tây Bà Rịa.

Việc phân bố địa bàn như trên đã tạo cho từng vùng, từng khu vực có những căn cứ, bàn đạp rộng, có đường hành lang liên hoàn tiện lợi cho việc cơ động lực lượng, bảo đảm hơn việc lãnh đạo, chỉ huy tập trung, thông suốt, chống lại âm mưu chia cắt chiến trường của địch.

Vừa bố trí sắp xếp lực lượng, vừa đánh địch chống lấn chiếm, từ tháng 6 đến cuối năm 1951, các lực lượng vũ trang Thủ Biên, Bà Chợ đã lập nhiều chiến công xuất sắc.

¹ Các xã: Mỹ Lộc, Tân Hoà, Tân Tịch, Thường An, Lạc An...

² Liên huyện gồm huyện Nhà Bè, Cần Giuộc. Đến giữa năm 1953 có thêm Cần Đước nhập lại

Ngày 16-6-1951, đội biệt động tỉnh Thủ Biên và một trung đội vũ trang huyện Vĩnh Cửu đã tiến công diệt đồn Long Điền (xã Phước Tân¹ - Vĩnh Cửu). Đồn này được xây sát nhà thờ Thiên chúa giáo do một trung đội quân ngự thuộc lực lượng cơ động “bảo vệ công giáo” (UMDC) đóng giữ để án ngữ phía đông chiến khu Bình Đa, càn quét lấn chiếm vùng độc lập – Long Hưng, An Hòa² (huyện Vĩnh Cửu). Được địa bàn xứ đạo Long Điền giúp đỡ và tiến hành tốt công tác địch vận, đêm 15-6, lực lượng ta bí mật ém quân gần đồn và 11 giờ trưa ngày 16-6-1951, khi bọn lính vừa đi ăn trưa, bộ đội ta ập vào đồn, địch không kịp trở tay, bỏ chạy tán loạn. Ta thu 3 trung liên, 3 tiểu liên, 1 súng cối 81 ly và 43 súng trường.

Diệt đồn Long Điền, ta phá vỡ kế hoạch của địch hòng dùng lực lượng phản động trong Thiên chúa giáo chống phá cách mạng ở vùng này.

Tháng 7-1951, bộ đội tỉnh Thủ Biên tiến công diệt yếu khu Trảng Bom. Đây là một căn cứ quân sự cách Biên Hòa 20 km nằm trên tuyến giao thông quốc lộ 1, chặn đường giao thông liên lạc của ta từ chiến khu Đ về Long Thành, Bà Rịa, là điểm xuất phát của địch để đánh phá, uy hiếp vùng độc lập của huyện Vĩnh Cửu (ở Đại An, Định Tân). Yếu khu có 4 lô cốt kẽm gai nhiều lớp bao bọc do một đại đội lính Âu Phi (200 tên) đóng giữ (đại đội 3, tiểu đoàn 11, trung đoàn bộ binh thuộc địa số 22).

Trận đánh được chuẩn bị hơn một tháng trước. Huyện đội Vĩnh Cửu đã cử đồng chí Nguyễn Văn Phòng đại đội phó đại đội Lam Sơn và một tiểu đội trinh sát đi nghiên cứu chuẩn bị chiến trường. Cả tiểu đội hóa trang làm công nhân sỏi đá ở Bàu Cá. Hàng ngày theo xe sỏi đá về ngang yếu khu, các chiến sĩ trinh sát đã quan sát tình hình bố phòng của địch. Ta lại có cơ sở của Công an tỉnh Thủ Biên tại thị trấn Trảng Bom và cơ sở nội tuyến³ trong yếu khu thường xuyên cung cấp tin tức. Nhờ vậy việc nắm địch được chính xác và tỷ mỉ.

Đồng chí Huỳnh Văn Nghệ tỉnh đội trưởng trực tiếp chỉ huy trận đánh. Các lực lượng tham gia chiến đấu đã được động viên chính trị chu đáo, thấu hiểu ý nghĩa trận đánh và được giao nhiệm vụ cụ thể rõ ràng.

Du kích huyện Vĩnh Cửu bố trí ở lộ 1 từ Hố Nai đến Trảng Bom có nhiệm vụ phá đường, ngã cây, gây tiếng nổ, chặn địch từ hướng Biên Hòa lên.

Đội vũ trang tuyên truyền huyện Xuân Lộc phục kích ở khu vực Dầu Giây, An Lộc, chặn viện binh từ Xuân Lộc xuống.

¹ Nay thuộc huyện Long Thành.

² Nay thuộc huyện Long Thành.

³ Anh Một, em đồng chí Lưu Minh Hoàng đại đội trưởng đại đội Lam Sơn.

Một trung đội thuộc đại đội 55 tiểu đoàn 303 do đồng chí Tạ Minh Khâm và đồng chí Nam Sơn chỉ huy và đội biệt động tỉnh do đồng chí Trần Yên Thế chỉ huy, hóa trang giả công nhân theo xe cam nhông làm mũi đột kích chủ yếu vào yếu khu.

Tiểu đoàn 303¹ do đồng chí Lê Văn Ngọc trực tiếp chỉ huy ém quân phía bìa rừng cách yếu khu 500 mét, khi đội biệt động nổ súng, nhanh chóng vận động đánh thẳng vào khu trung tâm, chiếm sở chỉ huy và khu thông tin.

Đại đội Lam Sơn diệt đồn nguy binh gần sân banh, hỗ trợ cho cán bộ và du kích Trảng Bom vũ trang tuyên truyền, diệt ác trong thị trấn.

16 giờ ngày 20-7-1951, theo thường lệ, 2 xe cam nhông từ Bàu Cá đưa 75 cán bộ chiến sĩ hóa trang giả công nhân chạy về hướng Trảng Bom. Vũ khí để nằm dưới sàn xe.

16 giờ 15 phút, khi bọn lính từ trong yếu khu tỏa ra sân đá bóng và khu vực chợ, 2 xe cam nhông cũng vừa tới cổng yếu khu, bộ đội ta nhanh chóng nhảy ra khỏi xe, diệt ngay những tên gác cổng, xông vào dùng bộc phá đánh các lô cốt, chiếm xe bọc sắt...

Tiếng kèn đồng thổi thúc xông trận của đồng chí Ngọc Bé vang lên, tiểu đoàn 303 lập tức xông ra chiếm lĩnh khu trung tâm. Cùng lúc đại đội Lam Sơn do đồng chí Lê Minh Hoàng chỉ huy cũng nổ súng vào đồn lính Pạt-ti-dăng cạnh sân banh.

Hoàn toàn bị bất ngờ, địch không kịp chống trả, 50 tên lính Âu Phi bị diệt, 50 tên khác bị bắt sống, số còn lại hốt hoảng chạy trốn. Toàn bộ bọn tề, điệp không kịp tẩu thoát đã đầu hàng quân ta.

Suốt đêm 20-7, cán bộ, chiến sĩ ta dùng xe GMC chở toàn bộ máy móc và 200 súng các loại, trong đó có 10 khẩu đại liên, 50 trung liên, 1 cối 81 ly và hàng chục tấn đạn dược về bờ sông Đồng Nai để chuyển về chiến khu Đ. Ngoài ra, ta còn thu nhiều lương thực, đồ dùng quân sự và 5 triệu đồng tiền Đông Dương.

Chiến thắng Trảng Bom vang dội khắp vùng, tác động mạnh mẽ đối với phong trào chiến tranh du kích ở huyện Vĩnh Cửu và Xuân Lộc.

Trong lúc kẻ địch đang cố sức dồn ta vào thế bị động đối phó trên chiến trường, chiến thắng Trảng Bom một lần nữa đã thể hiện ý chí và quyết tâm cao, tư tưởng chủ động tiến công địch, mưu trí, sáng tạo trong cách đánh của các lực lượng vũ trang Biên Hòa.

Trên chiến trường Bà Chợ, từ đầu năm 1951, giặc Pháp liên tục mở những cuộc càn quét, lần chiếm lộ 15, uy hiếp căn cứ khu tây: Phú Mỹ, Hắc Dịch. Tên Suy-a-cốt (Suacốt) dùng đội biệt kích liên tục đột nhập vào căn cứ Long Thành và Phú

¹ Tiểu đoàn 303 gồm các đại đội 55, 65, 60 và đại đội trợ chiến 70.

Mỹ gây nên tình hình rất căng thẳng. Tháng 5-1951, quân Pháp tổ chức cuộc càn lớn gồm cả bộ binh và hải quân từ nhiều hướng đánh vào khu tây Phú Mỹ, Phước Hòa, Tân Thành nhằm diệt xưởng giới Nam Bộ. Tiểu đoàn 300, bộ đội địa phương huyện Vũng Tàu, du kích trong căn cứ đã chủ động đánh địch cả trên bộ, trên sông. Tại Bung Trục, tiểu đoàn 300 tập kích vào cụm quân địch, diệt 2 đại đội, thu 80 súng các loại. Trên sông Thị Vải, đại đội chuyên môn đánh tàu dùng thủy lôi đánh chìm một số tàu giặc. Sau 3 ngày hành quân càn quét, lực lượng bị tiêu hao, không tiến sâu vào được trong căn cứ, địch buộc phải rút lui.

Trước tình hình căn cứ khu tây Bà Rịa không còn ổn định, nhất là tình hình chung trên chiến trường đang biến chuyển không thuận lợi, tháng 6-1951, Trung ương Cục và Bộ tư lệnh Nam Bộ quyết định chuyển xưởng quân giới Nam Bộ từ Phú Mỹ về chiến khu Đ. Đây là một nhiệm vụ trung tâm đột xuất, Trung ương Cục giao cho Tỉnh ủy và tỉnh đội Bà Chợ đảm trách¹.

Tỉnh ủy Bà Chợ chọn những đảng viên khỏe mạnh trong các cơ quan tỉnh và các xã trong căn cứ làm lực lượng vận tải. Tiểu đoàn 300 là lực lượng nòng cốt vừa tham gia vận tải, vừa bảo vệ an toàn tuyến đường vận chuyển dài đến 150 km. Anh em phải xuyên rừng, phải vượt qua nhiều con lộ, phải băng qua nhiều đoạn sông sâu. Trong lúc đang mùa mưa, rừng lúc nào cũng ẩm ướt, trơn trượt; đi đã khó, càng khó hơn là đảm bảo bí mật cho chuyển sau; máy móc thì nặng, như thân máy tiện vận nặng phải trên 40 người khiêng và đi khoảng vài trăm mét lại phải thay toán khác. Khi đến sông Bung nước sâu và chảy xiết, các đoàn vận tải bị dồn lại không qua được. Đồng chí Suất, huyện đội phó huyện Long Thành đã phát hiện một cây to, cao nằm sát bờ sông và đề xuất ngay ý kiến hạ thân cây làm cầu qua sông. Nhờ sáng kiến này, đoàn vận tải đã qua sông Bung an toàn. Đồng chí Lê Kích chỉ huy đội trinh sát ngày đêm bám chặt đường vận chuyển vừa theo dõi địch sẵn sàng chiến đấu, vừa nguy trang mặt đường đảm bảo bí mật cho các đoàn áp tải đi và về.

Một khó khăn khác là làm thế nào vận chuyển được các loại hóa chất đã pha chế, đặc biệt là phuy-mi-nát thủy ngân (Fulhg) - loại hóa chất nổ rất nhạy và mạnh, nó kỵ mọi chấn động và ma sát. Công nhân quân giới đã có sáng kiến dùng bình thủy tinh nhỏ đựng phuy-mi-nát rồi đổ nước ngập cho nó chìm xuống.

Vất vả, cực nhọc trong hành quân mang vác, vận chuyển, bộ đội ta còn phải thường xuyên đối phó khi địch đột kích đánh phá. Ngày 29-7-1951, địch tập trung quân cơ động của phân tiểu khu Biên Hòa và lực lượng ở chi khu Long Thành, chia làm nhiều cánh hành quân vào Phú Mỹ. Đồng thời quân địch từ Xuân Lộc xuống án

¹ Nhiệm vụ này được gọi tên là kế hoạch công tác X.

ngữ tại Bình Đa và một bộ phận kéo vào Hắc Dịch. Trong khi đó tàn giặc rình rập trên sông Thị Vải, máy bay quần đảo bắn phá, thả bom.

Đại đội 1 tiểu đoàn 300 bám đánh địch ngay từ vòng ngoài ở Tam Thiện (Phước Thái), dân quân đón đánh chúng ở Trảng Nai (có 1 phân xưởng của xưởng quân giới). Ta tổ chức nhiều mũi tiến công chia cắt địch. Chúng phải rút chạy về cụm lại ở Bưng Trúc, Suối Cát. Bộ đội ta truy kích và tập kích diệt gọn một trung đội địch buộc chúng phải rút.

Trong hơn hai tháng từ giữa tháng 6 đến tháng 8 năm 1951, toàn bộ máy móc, nguyên vật liệu của xưởng quân giới Nam Bộ được di chuyển từ Phú Mỹ về chiến khu Đ an toàn. Đây là một kỳ tích, một đóng góp lớn của Đảng bộ và quân dân Bà Rịa – Chợ Lớn.

Lúc này, ở Thủ Biên, sau chiến thắng Trảng Bom, theo sự chỉ đạo của tỉnh đội, tiểu đoàn 303 đưa các tổ trình sát đặc công xuống các huyện để hỗ trợ phong trào chiến tranh du kích. Tại Vĩnh Cửu, bộ đội huyện liên tục đánh địch tuần tiễu, càn quét, đánh giao thông đường sắt. Du kích các xã Lợi Hoà, Bình Long, xã căn cứ Định Tân thuộc huyện Vĩnh Cửu đã bung ra dùng mìn và lựu đạn gài bao vây bót Rạch Đông và Bình Long, không cho địch tự do ra ngoài càn quét, khủng bố nhân dân; cán bộ các xã dọc lộ 15, 24 bám vào các xã du kích, tạm chiếm để xây dựng cơ sở. Ở huyện Xuân Lộc, Ban cán sự Đảng đã chỉ đạo các đội vũ trang tuyên truyền đi sâu vào các đồn điền cao su xây dựng cơ sở. Đến cuối năm 1951, ta đã khôi phục lại các chi bộ Đảng ở Suối Tre, Hàng Gòn, Dầu Giây, An Lộc, Bảo Chánh v.v... phát triển được cơ sở cách mạng trong thị trấn và một số xã vùng rừng.

Tháng 10-1951, giặc Pháp lại mở trận càn lớn vào chiến khu Đ. Địch dùng nhiều tàu hàn sông, bao vây chặt căn cứ. Bộ đội huyện căn cứ Đồng Nai cùng du kích các xã đã kịp thời đánh địch. Trên sông Đồng Nai, ta dùng các loại SSA và SSB bắn bồng nặng 11 tàu giặc. Trong lúc đó, đại đội 60 tiểu đoàn 303 đã tiến công diệt bót Cầu Định nằm trên đường 13 từ thị xã Thủ Dầu Một đi Bến Cát, diệt 1 trung đội địch, thu 20 súng; mở được hành lang vận chuyển lương thực từ Bến Cát về chiến khu Đ.

Tại Bà Chợ, vào những tháng cuối năm 1951, giặc Pháp đẩy mạnh càn quét và lấn chiếm vào các vùng căn cứ Phú Mỹ, Hắc Dịch, Phước An (Long Thành), Minh Đạm và vùng ven thị trấn Đất Đỏ. Ở huyện Long Thành, tình hình đặc biệt căng thẳng. Các đội biệt kích thường xuyên luồn vào căn cứ đánh phá cơ quan, phục kích đón đường chụp bắt cán bộ đi công tác. Đồng chí huyện đội trưởng Nguyễn Văn

Toàn trong lúc đi xuống cơ sở bị giặc phục kích và đồng chí đã hy sinh. Ngày 27-9-1951, địch mở cuộc càn quét lớn và chiếm đóng căn cứ Phước An. Chúng đưa bọn nguy binh Hòa Hảo của Ba Cụt từ miền Tây lên đóng giữ, nhân dân bị chúng gom lại từng cụm. Các cơ quan huyện phải dời xuống rừng Sác.

Tỉnh uỷ Bà Chợ chủ trương đẩy mạnh hoạt động vùng sau lưng địch, buộc địch phải quay lại đối phó giảm sức tiến công của chúng vào các vùng căn cứ, đồng thời tạo điều kiện để xây dựng cơ sở vùng sâu, vùng yếu.

Theo hướng chỉ đạo trên, đội biệt động thị xã Cáp với quyết tâm cao đã tiến công nhà an dưỡng của bọn Pháp ở trung tâm thị xã Vũng Tàu. Trong nhà an dưỡng này ta xây dựng được một cơ sở mật nên đã nắm chắc mọi tình hình hoạt động của địch. Đêm 20-12-1951, đội biệt động Cáp từ căn cứ Bà Tau (xã Long Sơn) vượt sông Bến Đình về ém quân ở núi Lớn. 18 giờ 45 phút ngày 21-12, đội chia làm hai tổ, một tổ hoá trang giả đi tuần tra rồi bất ngờ đánh vào phòng ăn, trong lúc địch đang tập trung ăn bữa tối. Tổ khác bố trí trên núi, nổ súng và ném lựu đạn nghi binh, thu hút địch. 10 giờ, trận chiến đấu đã diễn ra đúng theo kế hoạch. Chỉ trong 8 phút trận đánh kết thúc, ta diệt 52 sĩ quan Pháp, trong đó có 1 tên thiếu tướng.

Trận đánh táo bạo, bất ngờ vào thị xã Cáp đã làm cho bọn giặc hết sức kinh hoàng.

Ở Liên huyện, tiểu đoàn 300 được Huyện uỷ, liên huyện đội giúp sức đã nghiên cứu và chuẩn bị trận đánh chi khu Cần Giờ. Chi khu Cần Giờ nằm gần cửa biển, án ngữ đường giao thông trên sông Lòng Tàu vào Sài Gòn, có hai đại đội nguy binh Cao Đài đóng giữ do một trung úy Pháp (kiêm chỉ huy trưởng) chỉ huy. Một đại đội của tiểu đoàn 300 và bộ đội Liên huyện do đồng chí Nguyễn Văn Bứa, đồng chí Trần Minh Tâm và Kim Ba chỉ huy, được nhân dân hai xã Đồng Hoà Long Thành che chở và giúp đỡ mọi phương tiện; lại có cơ sở nội tuyến cung cấp tình hình và phối hợp chiến đấu. 11 giờ đêm ngày 29-1-1952 (mùng 3 tết Nhâm Thìn), nội ứng vừa mở cửa, lực lượng ta nhanh chóng nổ súng áp đảo địch. Ch1ung không kịp chống cự, nhiều tên đầu hàng. Ta chiếm và làm chủ chi khu suốt đêm. Bao năm bị địch kìm kẹp, nhân dân Cần Giờ xúc động và quuyền luyến khi gặp lại những người thân – Anh bộ đội Cụ Hồ.

Được tin chi khu Cần Giờ bị đánh chiếm, địch tập trung 30 tàu chiến lớn, nhỏ đến ứng cứu và bao vây quân ta. Chưa kịp vượt sông lớn, lực lượng ta phải trụ lại trong khu mũi Bàn. Suốt một tuần, nhân dân và cơ sở Cần Giờ đã nuôi giấu, sắm

sửa ghe thuyền, dẫn đường, chỉ lối đưa bộ đội vượt khỏi vòng vây của địch và về căn cứ an toàn.

Trận đánh diệt chi khu Cần Giò thắng lợi có ý nghĩa về quân sự, chính trị ở vùng Liên huyện, và đã được Bộ Tư lệnh phân liên khu miền Đông gửi điện biểu dương khen ngợi.

Qua một năm vừa tổ chức, bố trí lại chiến trường, vừa liên tục chủ động đánh địch, quân và dân Thủ Biên, Bà Chợ đã giữ được các địa bàn, căn cứ trọng yếu, bảo toàn được lực lượng kháng chiến, đánh sâu, đánh hiểm, tiêu hao, tiêu diệt nhiều sinh lực địch. Nhưng sức ta có hạn, kẻ địch lại đang tập trung lực lượng lấn chiếm bình định, tranh chấp quyết liệt với ta khắp các địa bàn. Tình hình chiến trường đang diễn biến phức tạp.

II – KHẮC PHỤC THIÊN TAI, THỰC HIỆN PHƯƠNG CHÂM BA VÙNG, ĐẨY MẠNH TIẾN CÔNG VÙNG SAU LƯNG ĐỊCH.

Trên chiến trường Nam Bộ, từ đầu năm 1952, địch dồn sức đánh phá vào Phân liên khu miền Đông. Chúng tập trung 17/25 tiểu đoàn quân chính quy đẩy mạnh lấn chiếm vùng du kích, càn quét đánh phá ác liệt các vùng căn cứ ở miền Đông.

Trên chiến trường Thủ Biên và Bà Chợ, địch tăng cường bắt lính, phát triển quân nguy. Chúng xây dựng hai tiểu đoàn: tiểu đoàn 64 BVN đóng ở Biên Hoà, tiểu đoàn 65 BVN đóng tại Bà Rịa. Ngoài việc càn quét, tuần tiễu phá địa hình, đột kích vào căn cứ kháng chiến, địch tập trung lực lượng đánh phá vào vùng du kích, biến vùng du kích thành vùng tạm chiếm đồng thời ngăn chặn ta hoạt động ở vùng địch hậu. Tại Thủ Biên, địch lấn chiếm khu Tân Long (ven căn cứ Đồng Nai), Bình Mỹ (Châu Thành), càn quét mạnh vào các xã Thới Hoà, Tân Phước, Tân Hoà (Lái Thiêu), Bình An, An Bình, Phú Hữu (Thủ Đức), Bình Đa (bản đạp du kích huyện Vĩnh Cửu)... Tại Bà Chợ, địch càn quét và chiếm đóng xã Lý Nhơn, An Thới Đông, Đồng Hoà, Long Thạnh (Liên huyện), Long Tân (bản đạp du kích huyện Long Thành), khu Minh Đạm (căn cứ du kích huyện Long Đất), núi Nứa (Vũng Tàu)...

Ở vùng du kích và tạm chiếm, để đối phó với hoạt động của ta, tăng cường hoạt động gián điệp, tuần tiễu, phục kích trên những đường mà cán bộ, du kích thường đi lại. Chúng treo giải thưởng cho ai dụ hàng hoặc chỉ bắt được cán bộ, du kích.

Lúc này, trên chiến trường chính Bắc Bộ chiến dịch Hoà Bình kết thúc thắng lợi (tháng 2-1952) đã cổ vũ mạnh mẽ tinh thần kháng chiến của cán bộ, chiến sĩ và

đồng bào ta. Thực hiện nghị quyết hội nghị Trung ương lần thứ 2, căn cứ vào thực tiễn chiến trường Nam Bộ, Trung ương Cục đã ra chỉ thị về phương châm công tác ba vùng.

Chấp hành chỉ thị của Trung ương Cục, từ đầu năm đến tháng 6-1952, Tỉnh uỷ, tỉnh đội Thủ Biên và Bà Chợ đã tổ chức lại địa bàn, sử dụng linh hoạt các tiểu đoàn chủ lực tỉnh, hỗ trợ bộ đội địa phương huyện, du kích xã hoạt động theo phương châm ba vùng.

Các tiểu đoàn 303 và 300 phân tán thành từng đại đội xuống các huyện, đồng thời sẵn sàng tập trung đánh địch khi có điều kiện. Tiểu đoàn 300 Bà Chợ, một đại đội giữ căn cứ Xuyên Phước Cơ, một đại đội ở phía bắc Long Thành (sông cả), kết hợp với bộ đội huyện Vũng Tàu chống càn bảo vệ căn cứ Phú Mỹ, giúp đỡ củng cố bộ đội huyện Long Thành. Lúc này, tiểu đoàn 303 có bốn đại đội¹, hai đại đội hoạt động hướng Châu Thành và Lái Thiêu, hai đại đội bảo vệ chiến khu Đ. Từng trung đội lại được đưa xuống các vùng du kích đang bị uy hiếp nặng, hỗ trợ cho du kích ở xã chống địch càn quét lấn chiếm. Ở huyện Vĩnh Cửu, lực lượng vũ trang đã phân tán từng trung đội, tiểu đội làm công tác vũ trang tuyên truyền, xây dựng cơ sở. Trong lúc đó trên địa bàn Thủ Biên, Bà Chợ còn có tiểu đoàn 320 – tiểu đoàn vận tải của Phân liên khu miền Đông vừa mới thành lập (6-1952). Ngoài nhiệm vụ đưa đón và bảo vệ các đoàn cán bộ² trên tuyến đường dài từ Hàm Tân về chiến khu Đ, tiểu đoàn 320 đã cùng với lực lượng tại chỗ đánh địch, góp sức vào việc giữ hành lang giao thông của địa phương trong những năm khó khăn, quyết liệt.

Sau khi đứng chân vững chắc trên các địa bàn, bộ đội ta đã tích cực chống địch lấn chiếm bình định, tiêu hao tiêu diệt địch. Các đội du kích, biệt động đã đẩy mạnh hoạt động ở các vùng bị tạm chiếm; bao vây kinh tế, chống địch dồn dân cướp người, cướp của của ta. Các đơn vị đã chú trọng công tác địch nguy vận đi đôi với công tác dân vận, nhất là đồng bào ở các vùng có đạo Cao Đài.

Tại thị xã Cáp, từ tháng 5 đến tháng 7 năm 1952, đội biệt động thị xã đã luôn sâu đánh địch nhiều trận. Tháng 5-1952, đội đã hoá trang giả dân đi làm củi, dùng ghe vượt sông đánh chiếm đồn Thạnh An, nắm sâu trên cù lao Thạnh An, diệt một trung đội Cao Đài. Được nhân dân, du kích Thạnh An giúp đỡ, ta dùng ghe chở 50 khẩu súng các loại, hàng tấn đạn dược và gạo về căn cứ an toàn.

¹ Bốn đại đội: 55, 60, 65, 70 và một bộ phận đặc công trinh sát.

² Các đoàn cán bộ từ Trung ương vào Nam Bộ, từ Nam Bộ ra Trung ương.

Diệt đồn Thạnh An, ta bổ sung cho chiến trường Bà Rịa nhiều đạn dược, lương thực, mở thông hành lang giao thông từ huyện Vũng Tàu nối liền xã Bà Trau (xã Long Sơn ngày nay), tạo điều kiện cho đội biệt động thị xã Cấp vào hoạt động ở nội ô thị xã.

Tại huyện Long Thành, bộ đội tỉnh đã cùng với cán bộ địa phương vào vùng tạm chiếm đánh địch, tạo thế khôi phục lại phong trào. Tháng 6-1952, một đại đội tiểu đoàn 300 phối hợp với bộ đội địa phương tập kích diệt bót Xoài Minh (xã Đại Phước). Sau trận đánh này, lực lượng chiếm đóng của quân nguy ở khu vực đường vòng cung 19 (Long Thành) phải kiêng dè, nới lỏng sự kiểm soát đối với nhân dân.

Trên chiến trường trọng điểm Long Đất, địch dùng máy bay oanh tạc, dùng các toán biệt kích liên tục đánh phá căn cứ Xuyên Phước Cơ, Bình An Lý (Liên huyện). Huyện uỷ Long Đất đã chỉ đạo lực lượng vũ trang nắm chắc địch trên hướng lộ 23, nghiên cứu đánh một số đồn, bót, tháp canh trên lộ 52 buộc địch phải công tác lại. Mặt khác, Huyện uỷ, huyện đội đã kiên quyết đưa bộ đội huyện đi sâu vào vùng sau lưng địch, kết hợp các đoàn cán bộ dân, chính, Đảng đẩy mạnh việc xây dựng cơ sở quần chúng. Ở vùng căn cứ từ Phước Bửu lên Bàu Lâm huyện đội nhanh chóng phát triển du kích, tổ chức áp chiến đấu, tuần tra, tuần tiểu chống biệt kích vào căn cứ. Các tổ quân báo bám sát lộ 2, lộ 23 theo dõi địch, chuẩn bị địa bàn cho bộ đội ta tác chiến khi có thời cơ.

Tại Thủ Biên, Tỉnh uỷ chủ trương kiên quyết đưa tiểu đoàn đi sâu vào vùng du kích và tạm bị chiếm, hướng chính là bắc Lái Thiêu, Hớn Quản, Thủ Đức, chú trọng các xã dọc đường 13. Kế hoạch chưa kịp triển khai thì cuối tháng 9, đầu tháng 10, một cơn bão lớn đã ập đến miền Đông. Hoa màu, lương thực sắp thu hoạch ở vàm Sông Bé và khu căn cứ đều bị tàn phá. Đêm 18-10, một cơn bão khác lại đến, dữ dội gấp nhiều lần cơn bão trước. Nước sông Đồng Nai dâng nhanh. Các xã ven sông thuộc huyện Đồng Nai và Vĩnh Cửu bị chìm trong bể nước mênh mông. Có nơi nước dâng lên đến năm, bảy mét. Nhà cửa, tài sản của nhân dân các xã ven sông đều bị cuốn phăng. Ở thị xã Biên Hoà, nước ngập lên đến nửa nhà lồng chợ.

Thiên tai bão lụt cùng một lúc với địch hoạ đã đẩy ta vào một hoàn cảnh cực kỳ khó khăn. Mọi thứ hoa màu đều bị hư vì ngập nước lâu ngày. Thóc dự trữ chôn cất trong căn cứ, giấu dưới hầm đều thối rữa ra. Anh em thương binh, bệnh binh đến cháo loãng cũng không có ăn.

Các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long bão lụt tàn phá, đã tổ chức ủng hộ ngay đồng bào, chiến sĩ miền Đông. Đồng bào vùng tạm chiếm ở nông thôn cũng như các

thị xã, thị trấn đã gọi lương thực hàng hoá, thuốc men ra vùng căn cứ. Tỉnh uỷ Thủ Biên khẩn trương chỉ đạo các cơ quan Dân, Chính, Đảng và lực lượng vũ trang tỉnh, huyện dùng ghe, xuồng cứu đồng bào bị nạn, tổ chức nhiều đoàn vận tải về tàu Vĩnh Lợi, Trảng Bom tải gạo, mì cứu đói. Đồng thời, sẵn sàng đánh địch lợi dụng bão lụt càn quét chiến khu Đ, nhanh chóng triển khai sản xuất và bảo vệ sản xuất. Ở vùng thượng nguồn sông Bé, sông Đồng Nai, lại thêm nạn thiếu muối hết sức gay gắt. Đồng chí Nguyễn Văn Bứa tiểu đoàn trưởng tiểu đoàn vận tải 320 đã đưa gần 100 đồng bào dân tộc ở Bà Cháp, Lý Lịch, Vĩnh An về Bà Rịa mua muối chi viện cho các xã vùng chiến khu Đ.

Lợi dụng bão lụt, giặc Pháp càn quét đánh phá vào chiến khu Đ suốt 52 ngày liền. Ở huyện Vĩnh Cửu, địch dùng máy bay rà sát nhà, trút bom bắn phá ở Lạc An, Đại An hòng uy hiếp tinh thần kháng chiến của đồng bào ta và dồn dân ra vùng tạm chiếm.

Trong lúc đó, một số phần tử không chịu được gian khổ đã ra đầu hàng và làm tay sai cho giặc. Ở Thủ Biên, Bà Chợ địch tổ chức bọn này thành những “đơn vị đồ đen” (Groupe noir), chuyên chỉ điểm chôn bọ biệt kích luôn rình đánh phá các khu căn cứ.

Trước tình hình đó, Tỉnh uỷ Thủ Biên đã chuyển các cơ quan tỉnh về Bà Đã, Hàn Dài, đưa bộ đội ra tác chiến vòng ngoài để căng kéo địch. Việc chống địch đánh phá chiến khu Đ, giao cho bộ đội địa phương huyện Đồng Nai, du kích các xã, tự vệ các cơ quan đảm nhiệm. Chấp hành sự chỉ đạo của Tỉnh uỷ, ngay trong lúc nước chưa rút hết, ngày 27-10-1952 (10 ngày sau bão lụt), bộ đội tỉnh đã diệt bót Bến Sắn, Một đại đội lính nguy bị ta tiêu diệt hoàn toàn. Kế hoạch dồn dân của giặc ở khu vực này bị bẻ gãy, ta thu hàng tấn gạo, vừa cung cấp cho lực lượng vũ trang vừa cứu trợ cho đồng bào bị bão lụt.

Trên chiến trường Bà Chợ, lợi dụng lúc ta gặp khó khăn, tên Suy-a-cốt chỉ huy đội biệt kích (Commandos) liên tục đánh phá vào Phú Mỹ, Hắc Dịch thực hiện âm mưu chiếm đóng khu căn cứ của ta. Đại đội một (tiểu đoàn 300) cùng bộ đội huyện Vũng Tàu theo dõi bám sát chúng và đến tháng 12-1952, bộ đội ta vây đánh đội biệt kích, diệt chết tên ác ôn khét tiếng Suy-a-cốt tại trận. Sau đó địch đánh phá ngày càng ác liệt vào căn cứ khu tây của Tỉnh uỷ. Tiểu đoàn 300 và bộ đội địa phương huyện Vũng Tàu đã đánh trả quyết liệt nhưng vẫn không ngăn được âm mưu lấn chiếm của địch. Tháng 3-1953, giặc Pháp chiếm được Phú Mỹ, vùng đất tự do từ đầu kháng chiến đến giờ. Một số cán bộ đã nảy sinh tư tưởng bi quan, chạy dài.

Tỉnh uỷ đã phê phán, uốn nắn và chỉ đạo đẩy mạnh hoạt động quân sự trên địa bàn trọng điểm Long Đất để tạo thế mới. Các cơ quan của tỉnh chuyển về căn cứ khu đông ở Xuyên Phước Cơ.

Tháng 6-1953, phối hợp đặc công với bộ binh, lực lượng vũ trang Long Đất diệt đồn Chợ Bến trên đường 44 (hậu) do một trung đội lính nguy chiếm giữ.

Diệt đồn Chợ Bến, ta phá được bàn đạp của địch đánh vào phía tây nam căn cứ Minh Đạm, mở ra thời kỳ hoạt động mới của các xã du kích và tạm bị chiếm ở Long Đất.

Ở Long Thành tháng 7-1953, được đồng bào trong khu dồn dân Bà Trường giúp đỡ, bộ đội tỉnh, huyện và du kích xã từ Hắc Dịch bất ngờ đánh diệt đồn Bà Trường (Phước An). Nhân dân đã bung ra phá tan khu dồn dân của giặc.

Lúc này, ở Nam Bộ, địch rút thêm hai tiểu đoàn Âu Phi để đưa ra chiến trường Bắc Bộ. Lực lượng nguy binh Cao Đài phản động của Trịnh Minh Thế được Mỹ giết dây chống lại Pháp, khiến tướng Bông Đi phải phân tán quân để đối phó. Kẻ địch đang có mâu thuẫn và trong khi trên chiến trường chính quân ta đang thắng lớn, đây là cơ hội để ta có thể đẩy phong trào tiến lên một bước mới.

Ngày 6 tháng 3 năm 1953, Hội nghị Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Thủ Biên họp tại chiến khu Đ. Đồng chí Trần Văn Trà, Tư lệnh Phân liên khu miền Đông thay mặt Phân liên khu uỷ đã về dự hội nghị. Hội nghị kéo dài gần 1 tháng vì phải di chuyển địa điểm, tránh địch đột kích càn quét vào căn cứ. Lương thực hết sức khó khăn. Mỗi đại biểu chỉ được 2 chén bắp lưng ăn với muối. Hội nghị đã biểu dương tinh thần khắc phục khó khăn, chiến đấu anh dũng, kiên cường của cán bộ chiến sĩ và đồng bào trong tỉnh từ sau bão lụt tháng 10-1952 và đã đề ra chủ trương mới: đẩy mạnh vũ trang tuyên truyền, diệt tề, trừ gian, xây dựng cơ sở, mở những vùng bàn đạp để lực lượng vũ trang thọc sâu hoạt động trong thành phố Biên Hoà; tăng cường công tác địch nguy vận, chú trọng những đồn bót do bọn nguy binh và lính giáo phái phản động đóng giữ. Hội nghị đã nhấn mạnh nhiệm vụ khắc phục hậu quả bão lụt.

Về vấn đề này, đồng chí Trần Văn Trà đã nêu ý kiến chỉ đạo của trên là phải tổ chức ngay con đường vận chuyển lúa gạo từ đồng bằng Khu 8 (cũ) lên phía Liên huyện, Nhà Bè, Cần Giuộc, Cần Đước qua rừng Sác (Bà Chợ) về chiến khu Hắc Dịch lên chiến khu Đ. Đây là một nhiệm vụ cấp thiết mà Phân liên Khu uỷ hết sức quan tâm.

Trong hoàn cảnh thiên tai, địch hoạ đang diễn ra như vậy, hội nghị Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Thủ Biên đã đề ra những chủ trương đúng đắn kịp thời để đối phó với địch và khắc phục hậu quả thiên tai.

Thực hiện chủ trương trên, Tỉnh uỷ Thủ Biên chỉ đạo các Huyện uỷ, huyện đội phải tăng cường lực lượng giữ vững và bảo vệ “con đường lúa gạo” đi qua địa phương mình và đẩy mạnh cuộc đấu tranh toàn diện chống địch càn quét, lấn chiếm.

Ở huyện Tân Uyên, lực lượng vũ trang Thủ Biên kết hợp với công an tỉnh đã bức hàng bót Gò Luỹ. Bót Gò Luỹ thuộc xã Bình Chánh do 1 đại đội lính Hoà Hảo (địch đưa từ Sa Đéc lên) đóng giữ. Thông qua nội tuýn (do Ty công an Long Châu Hà bàn giao), ta đã tiến hành binh vận, kêu gọi binh lính đấu tranh buộc bọn chỉ huy phải giao bót. Đêm 16-5-1953, đội biệt động tỉnh do đồng chí Trần Văn Danh chỉ huy đã đưa toàn bộ 50 lính Hoà Hảo về chiến khu Đ.

Trong lúc đó, cùng với cơ sở mật trong thị xã, ta tiến hành chuẩn bị trận đánh kho xăng Biên Hoà. Kho xăng nằm cạnh bờ sông Đồng Nai cách cầu Rạch Cát vài trăm mét, có hệ thống bố phòng nghiêm ngặt.

Đêm 19-5-1953, được cơ sở dẫn đường, đội biệt động từ căn cứ Bình Đa, qua sông về Hiệp Hoà vượt rào thép gai, dùng mìn FT đặt vào các bồn chứa xăng. Do trực trặc kỹ thuật, mìn không nổ, trời lại gần sáng, bảy chiến sĩ biệt động chuyển sang hoá trang giả địch đi tuần tra về, bất ngờ nổ súng diệt ngay tên lính gác cổng, mở cửa cho tổ xung kích dùng bộc phá đánh thẳng vào kho xăng. Hai triệu lít xăng của địch đã bị thiêu huỷ hoàn toàn.

Tháng 10-1953, đại hội mừng công của tỉnh được tổ chức tại chiến khu Đ. Những đơn vị, cá nhân đã kiên trì bám dân, bám đất xây dựng cơ sở, mưu mẹo, sáng tạo trong chiến đấu được đại hội nêu gương. Tiêu biểu như má Tám ở Đại An, trước nạn đói vẫn kiên quyết ở lại căn cứ sống chết cùng bộ đội đánh giặc. Như đồng chí Đậu xã đội trưởng, trong bão lụt đã bám đất bám dân, chỉ huy du kích cứu giúp đồng bào bị nạn, nhường cơm xẻ áo cho dân.

Gần 2 năm thực hiện phương châm 3 vùng, quân dân Thủ Biên, Bà Chợ đã vượt qua những khó khăn, thử thách ác liệt, tích cực xây dựng cơ sở, mưu trí thọc sâu đánh địch trong thị xã, thị trấn từng bước nâng vùng tạm chiếm lên vùng du kích, phá thế chia cắt 3 vùng của địch, tạo điều kiện phát triển phong trào, phối hợp với chiến trường chung.

III – PHỐI HỢP CHIẾN TRƯỜNG CẢ NƯỚC – CẢ MIỀN ĐÁNH BẠI GIẶC PHÁP.

Tháng 9-1953, Bộ Chính trị Trung ương Đảng chủ trương mở cuộc tiến công chiến lược đông xuân 1953-1954. Ngày 6-12-1953, Bộ Chính trị thông qua kế hoạch tác chiến của Bộ Tổng tư lệnh và quyết định mở chiến dịch Điện Biên Phủ.

Từ ngày 20-12-1953 đến 26-1-1954, bộ đội ta mở những đòn tiến công ở Lai Châu, tây Nguyên, Trung Hạ Lào, Thượng Lào và Đông Bắc Campuchia. Kế hoạch tập trung lực lượng cơ động ở đồng bằng Bắc Bộ của tướng Na Va bị phá sản.

T5ai chiến trường Nam Bộ, địch phải rút 13 tiểu đoàn để tăng cường cho chiến trường chính ở Bắc Bộ. Thay vào đó, địch tổ chức những tiểu đoàn nguy binh (BVN) mới, chất lượng kém hẳn.

Nắm thời cơ, Phân liên khu miền Đông đã chỉ đạo các tỉnh đẩy mạnh hoạt động phá vỡ lưng địch, kết hợp chặt chẽ giữa hoạt động quân sự với phong trào quần chúng, tăng cường công tác địch nguy vận.

Phối hợp chiến trường chung, Tỉnh uỷ Thủ Biên chủ trương đẩy mạnh công tác địch nguy vận, diệt đồn bót tạo thế hoạt động ở vùng sau lưng địch.

Cuối tháng 12-1953, đội biệt động tỉnh và bộ đội địa phương huyện Vĩnh Cửu diệt bót Cẩm Vinh (thuộc xã Tân Triều huyện Vĩnh Cửu) tiêu diệt 2 trung đội lính nguy, thu toàn bộ vũ khí, mở địa bàn trọng yếu ven thị xã Biên Hoà.

Cùng thời gian trên, bộ đội huyện Đồng Nai diệt bót Miếu Ngói ở Lộc Hoà, tiến hành vũ trang tuyên truyền, phá tề nguy, tạo điều kiện cho cán bộ, du kích các xã Bình Long, Lợi Hoà (nhập lại thành xã Dân Chủ), Tân Phú bám lại xã ấp. Liên ngày hôm sau, trên đường rút về căn cứ, bộ đội ta diệt một trung đội biệt kích tại sở cao su Ông Phủ (xã Bình Ý, huyện Vĩnh Cửu).

Lúc này, nhiều căn cứ lổm ở Tân Triều, Bình Ý, Bình Hoà được xây dựng lại. Du kích Đại An, Định Tân tiến ra phía trước dùng mìn, lựu đạn, đào hầm chông ngăn không cho địch qua sông Rạch Đông. Du kích xã Bình Long, Lợi Hoà vượt sông áp sát địch, tiến hành địch vận cô lập bót Bà Miếu (Bình Long).

Ngày 13-3-1954, quân ta nổ súng tiến công tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ.

Trên chiến trường Nam Bộ rộ lên những đợt hoạt động quân sự sôi nổi. Ở Gò Công, Mỹ Tho, Tân An, Thủ Biên, ta đã tiêu diệt, bức rút, bức hàng hàng trăm đồn bót giặc. Ở Bà Chợ, ngày 15-3-1954, tiểu đoàn 300 phối hợp bộ đội địa phương huyện Long Đất mở một loạt trận đánh chống địch lấn chiếm lộ 23. Tại Trường Sỏi (lộ 23), ta diệt một trung đội, bắt sống tên Phạt-đen (Fardel) chi khu trưởng chi khu Đất

Đỏ. Một giờ sau tại Gò Sầm, bộ đội ta chặn đánh tiêu hao nặng tiểu đoàn 65 nguy từ phân tiểu khu Bà Rịa lên tăng viện. Tháng 4-1954, tiểu đoàn 300, bộ đội địa phương huyện Long Đất, đội chuyên môn của tỉnh tiến công đồn Long Tân, phục kích đánh địch ở Láng Đại, Lò Than, Búng Cây Dương, đồng Bà Lá... làm tan rã tiểu đoàn 65 nguy binh. Kế hoạch lấn chiếm lộ 23 của địch bị bể gãy. Ta làm chủ lộ 23 từ cầu Trọng về Đất Đỏ, uy hiếp thị trấn Đất Đỏ.

Ngày 7-5-1954, chiến dịch Điện Biên Phủ toàn thắng, làm nức lòng nhân dân cả nước.

Nhân thời cơ, Tỉnh uỷ Thủ Biên và Bà Chợ chỉ đạo đẩy mạnh tuyên truyền thắng lợi Điện Biên Phủ, tiến hành mạnh mẽ công tác địch nguy vận, tiến công hao vây cô lập đồn bót giặc.

Ở Thủ Biên, các đoàn vũ trang tuyên truyền huyện đã đột nhập vào xã, ấp. Nhiều xã bị tạm chiếm dọc lộ thuộc huyện Vĩnh Cửu, Long Thành, Vũng Tàu, nhanh chóng xây dựng lại cơ sở. Ở huyện Đồng Nai, ta xây dựng được nhiều cơ sở chung quanh đồn bót địch ở Phước Hoà, Tân Uyên, Tân Ba. Tháng 5-1954, bộ đội huyện Vĩnh Cửu và du kích đã bể gãy 12 cuộc càn, 4 cuộc đột kích của địch từ chi khu Trảng Bom, Cây Đào vào Đại An, Định Tân; xây dựng được cơ sở quanh bót Bà Miêu (Bình Long) và Rạch Đông (Tân Định). Ở huyện Xuân Lộc, ta liên tục đánh địch trên lộ 1, lộ 2 gây trở ngại giao thông, buộc chúng phải dồn về đông dày đặc để bảo vệ lộ. Trong các sở cao su, nhiều cuộc đấu tranh của công nhân đòi quyền lợi dân sinh dân chủ đã nổ ra. Ở Long Thành, các cơ quan huyện, xã tiến về phía rừng Giồng, rừng Sác (Phước An) bám lại các xã ấp tiến hành vũ trang tuyên truyền. Bộ đội huyện đã diệt được 1 số tiểu đội địch tuần tiểu ở đường 19. Đường hành lang từ chiến khu Đ xuống Xuân Lộc, qua Vĩnh Cửu, Long Thành về căn cứ khu tây Bà Chợ được mở ra thông suốt.

Ở Bà Chợ, tháng 5-1954, tiểu đoàn 300 và bộ đội huyện Long Đất tổ chức uy hiếp đồn Con Ó, đồng thời tiến công diệt đồn Hàng Dương ở Phước Hải (còn gọi là đồn Sập).

Thắng lợi ở Hàng Dương cổ vũ mạnh phong trào ở Đất Đỏ. Cán bộ, du kích và cơ sở Long Mỹ tiến hành bắn tỉa, phát loa kêu gọi, bao vây đồn Cây Roi. Tên đội Đền trưởng đồn lo sợ, dẫn cả tiểu đội lính nguy Minh Đạm được mở rộng. Bộ đội tỉnh, huyện đầu áp sát các thị trấn. Du kích các xã đẩy mạnh tuyên truyền, vận động binh lính địch. Nhiều tháp canh dọc lộ 44, 52 binh lính bỏ gác. Các khu tập trung dân ở Phước Lợi, Hội Mỹ, Long Hải, Phước Trinh, An Ngãi... bị phá banh. Đường hành

lang căn cứ của ta thông suốt từ khu đông sang khu tây Bà Rịa, từ khu đông mở xuyên lộ 44 xuống chợ Bến (Long Điền). Đêm 19-7-1954, tiểu đoàn 300 và bộ đội địa phương huyện Long Đất kết hợp với nội tuyến tiến công đồn Long Tân. Binh lính địch ở chi khu Đất Đỏ hoang mang suy sụp nhanh chóng; một số lính ngụy đã mang súng ra đầu hàng, trở về nhà làm ăn.

Với chiến thắng Điện Biên Phủ và phong trào du kích chiến tranh phát triển ngày càng mạnh khắp các chiến trường, thực dân Pháp không còn khả năng giành thắng lợi trong cuộc chiến tranh xâm lược ở Việt Nam. Ngày 20-7-1954, thực dân Pháp chấp nhận ký kết hiệp định Giơ-ne-vơ, kết thúc chiến tranh lập lại hòa bình ở Việt Nam và trên toàn cõi Đông Dương.

*

* *

Trải qua hơn 3000 ngày kháng chiến đầy hy sinh gian khổ nhưng rất đáng tự hào, Đảng bộ và quân dân Biên Hòa, Bà Rịa đã phát huy cao độ lòng yêu nước, tinh thần đấu tranh cách mạng kiên cường vừa chiến đấu vừa xây dựng lực lượng, lập nên những chiến công xuất sắc, làm tròn nhiệm vụ trên một địa bàn chiến lược phía đông và đông nam Sài Gòn, góp phần cùng cả nước đánh bại thực dân Pháp xâm lược.

Chín năm kháng chiến thắng lợi bắt nguồn từ đường lối quân sự, đường lối chiến tranh nhân dân.

Toàn dân, toàn diện, lâu dài của Đảng, sự vận dụng đúng đắn sáng tạo của Đảng bộ vào tình hình cụ thể của chiến trường. Suốt 9 năm kháng chiến, Đảng bộ Biên Hòa, Bà Rịa đã chủ trương kiên quyết dựa hẳn vào nhân dân, từng bước tổ chức và phát động toàn dân đánh giặc, có lực lượng vũ trang làm nòng cốt, lần lượt đánh bại mọi âm mưu, biện pháp chiến tranh của địch. Nổi bật, quân và dân Biên Hòa đã tìm tòi sáng tạo cách đánh đặc công góp phần kinh nghiệm của mình cùng với các tỉnh bạn làm phá sản hệ thống tháp canh Đờ La-tua của địch. Trong quá trình kháng chiến với phương châm và phương thức hoạt động khác nhau, nhân dân và các lực lượng vũ trang địa phương đã đánh địch trên khắp cả 3 vùng, căng kéo lực lượng địch, tạo thế để bảo vệ vùng căn cứ, giữ vững và mở rộng vùng du kích, thu hẹp vùng bị địch tạm chiếm. Lực lượng đặc công, biệt động kết hợp đã đánh sâu, đánh hiểm, đánh thị xã, thị trấn, kho tàng địch và đã để lại những bài học kinh nghiệm quý giá.

Trên địa bàn Biên Hòa, Bà Rịa, dựa vào công nhân cao su, nông dân lao động, lực lượng vũ trang hình thành và phát triển từ nhỏ đến lớn, từ yếu đến mạnh, được

xây dựng đúng với đường lối, nguyên tắc xây dựng lực lượng vũ trang cách mạng của Đảng. Những lực lượng không có sự lãnh đạo của Đảng, thành phần phức tạp như bọn Hiền, Tân đã bị tan rã nhanh chóng trước sự tấn công của quân địch. Trong việc xây dựng 3 thứ quân có lúc, có nơi, ta chưa coi trọng đúng mức vai trò chiến lược của dân quân làm ảnh hưởng đến phong trào chiến tranh du kích ở cơ sở. Cùng với nhiệm vụ xây dựng lực lượng vũ trang, ngay những ngày đầu kháng chiến, cấp ủy Đảng, các cán bộ lãnh đạo, chỉ huy quân sự đã đặc biệt chú trọng việc xây dựng căn cứ kháng chiến, mở đường giao thông liên lạc, vận tải đảm bảo cho nhiệm vụ chiến đấu trước mắt và lâu dài của địa phương.

Chiến đấu trên một chiến trường thường xuyên gặp khó khăn về mặt hậu cần, nhất là lương thực, các lực lượng vũ trang, các cơ quan, đơn vị, các tổ chức quần chúng đã ra sức tăng gia sản xuất, đánh địch bảo vệ mùa màng, lập xưởng sửa chữa sản xuất vũ khí, lấy súng địch trang bị cho mình. Đây là một nhiệm vụ có ý nghĩa chiến lược cực kỳ quan trọng, một trong những bài học sinh động nhất về tinh thần tự lực tự cường, dựa vào sức mình là chính, một truyền thống quý báu của Đảng bộ và quân dân Biên Hòa, Bà Rịa.

Chín năm kháng chiến chống Pháp thắng lợi và những kinh nghiệm chủ yếu trong việc tổ chức chỉ đạo, tiến hành chiến tranh đã đặt nền móng vững chắc để Đảng bộ và quân dân Biên Hòa, Bà Rịa giành thắng lợi trong cuộc đấu tranh chống kẻ thù mới - đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai của chúng.

CHƯƠNG BỐN

CUỘC ĐẤU TRANH CHỐNG KẼ THÙ MỚI: ĐẾ QUỐC MỸ VÀ BÈ LŨ TAY SAI (7-1954 – 12-1961)

I- CÁCH MẠNG CHUYỂN SANG GIAI ĐOẠN MỚI

Ngày 20 tháng 7 năm 1954, hiệp định Giơ-ne-vơ được ký kết. Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân ta kết thúc thắng lợi. Miền Bắc hoàn toàn giải phóng và đi lên chủ nghĩa xã hội; miền Nam còn tạm thời do đối phương kiểm soát. Theo hiệp định, ngày 20 tháng 7 năm 1956, tổng tuyển cử sẽ được tổ chức để thống nhất đất nước.

Ngay sau khi hiệp định Giơ-ne-vơ được ký kết, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra *Lời kêu gọi*, Người chỉ rõ: “Từ nay chúng ta phải ra sức đấu tranh để củng cố hòa bình, thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập và dân chủ trong toàn quốc...”¹.

Đối với miền Nam, Người khẳng định: “Địa bàn miền Nam kháng chiến trước hết, giác ngộ rất cao. Tôi chắc rằng địa bàn sẽ đặt lợi ích cả nước trên lợi ích địa phương, lợi ích lâu dài lên lợi ích trước mắt, mà ra sức cùng địa bàn toàn quốc phấn đấu để củng cố hòa bình, thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập, dân chủ trong toàn quốc...”².

Tại Biên Hòa, Bà Rịa khắp nơi nhân dân đã tổ chức những cuộc mít-tinh mừng thắng lợi của dân tộc và biểu thị ý chí đấu tranh thống nhất đất nước. Các cấp ủy Đảng khẩn trương phổ biến tình hình và nhiệm vụ mới cho cán bộ, chiến sĩ và đồng bào trong tỉnh; tiến hành việc tổ chức sắp xếp lực lượng, lựa chọn, bố trí cán bộ đảng viên ở lại, chôn giấu vũ khí, chuẩn bị việc chuyển quân tập kết ra Bắc.

Đầu tháng 9 năm 1954, các cơ quan Dân, Chính, Đảng và bộ đội của 2 tỉnh Thủ Biên, Bà Chợ được tổ chức thành 2 trung đoàn hành quân về khu vực tập kết Hàm Tân – Xuyên Mộc. Với tình cảm yêu thương ruột thịt, nhân dân Biên Hoà, Bà Rịa cùng nhau kéo về tập trung ở dốc Cây Cám (Xuyên Mộc) lưu luyến tiễn đưa những cán bộ chiến sĩ thân yêu của mình xuống tàu ra Bắc. Người ở lại và người ra đi đều mang những nỗi niềm băn khoăn, day dứt nhưng tất cả đều cùng chung một niềm tin son sắt vào ngày Tổ quốc thống nhất, Nam Bắc sum họp một nhà.

Tháng 10 năm 1954, Xứ uỷ Nam Bộ được thành lập. Thực hiện nghị quyết Bộ Chính trị te Đảng tháng 9 năm 1954, Xứ uỷ xác định nhiệm vụ cụ thể của cách mạng miền Nam là: “giữ gìn và củng cố hoà bình, tranh thủ thực hiện tự do dân chủ, cải thiện dân sinh, tiến tới thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập và dân chủ trong cả nước...”

Về phương châm hoạt động, Xứ uỷ nhấn mạnh: “kết hợp công tác bí mật và công tác công khai, nửa công khai, tổ chức và hoạt động của quần chúng thì cần lợi dụng các hình thức công khai...”

Cuối năm 1954, Tỉnh uỷ Thủ Biên và Bà Chợ được tổ chức lại. Tỉnh uỷ Thủ Biên do đồng chí Lê Đình Nhơn làm bí thư, đồng chí Phạm Văn Thuận (Ba Thu) làm phó bí thư. Cơ quan Tỉnh uỷ đóng tại Tân Triều (Vĩnh Cửu), Tỉnh uỷ Bà Chợ do đồng

¹ Trích “Lời kêu gọi sau khi hội nghị Giơ-ne-vơ thành công” trong cuốn “Hồ Chí Minh - Miền Nam Thành Đồng Tổ quốc” Nhà xuất bản Sự Thật 1985, trang 56-57.

² Trích “Lời kêu gọi sau khi hội nghị Giơ-ne-vơ thành công” trong cuốn “Hồ Chí Minh - Miền Nam Thành Đồng Tổ quốc” Nhà xuất bản Sự Thật 1985, trang 56-57.

chí Trịnh Phong Đán (Ba Ngọc) làm phó bí thư. Cơ quan Tỉnh uỷ lúc đầu đóng ở Xuyên Mộc sau đó dời về Minh đạm rồi chuyển qua Hoà Long, Long Phước.

Các Huyện uỷ cũng được chỉ định và giao nhiệm vụ. Ở Xuân Lộc nơi tập trung nhiều đồn điền cao su lớn, Tỉnh uỷ Thủ Biên thành lập ban cán sự huyện. Các xã, thị trấn và các sở cao su ở Xuân Lộc, Vĩnh Cửu, Long Thành hầu hết đều tổ chức các chi bộ Đảng, mỗi chi bộ từ 5 đến 10 đảng viên. Ban công vận xứ cũng tăng cường các đồng chí Trần Văn Kiều, Sáu Vân... về Xuân Lộc để gây dựng cơ sở và lãnh đạo phong trào đấu tranh của công nhân.

Sau khi ổn định xong bộ máy lãnh đạo các cấp, Tỉnh uỷ Thủ Biên và Bà Chợ đã họp và đề ra chủ trương đấu tranh trong giai đoạn mới: Tăng cường đoàn kết, tập hợp mọi lực lượng, dựa vào pháp lý của hiệp định Giơ-ne-vơ để đấu tranh chính trị, đòi dân sinh, dân chủ, đòi hiệp thương tổng tuyển cử, thống nhất đất nước, bảo vệ cán bộ, bảo vệ tính mạng và tài sản của nhân dân, chống địch bắt bớ khủng bố cán bộ kháng chiến cũ, đồng thời, đẩy mạnh công tác đô thị, binh vận, đưa người của ta vào hoạt động trong hàng ngũ địch; đẩy mạnh phong trào đấu tranh của công nhân cao su, gây dựng phong trào đấu tranh nông thôn.

Về phương châm công tác, Tỉnh uỷ chỉ thị: mọi hoạt động của cán bộ, đảng viên phải bảo đảm nguyên tắc bí mật, phải hoà mình trong quần chúng, bám địa bàn, bám dân, luôn luôn giữ vững khí tiết cách mạng.

Tỉnh uỷ Bà Chợ xây dựng vùng Bàu Lâm, Tam Long, làm căn cứ đứng chân hoạt động. Tỉnh uỷ Thủ Biên lấy chiến khu Đ làm căn cứ và xây dựng thành chỗ dựa lâu dài.

Trong lúc ta tổ chức sắp xếp lại lực lượng, chuẩn bị bước vào cuộc đấu tranh mới, cũng là lúc địch ráo riết tiến hành xây dựng bộ máy kìm kẹp từ Trung ương đến tận xã ấp, hòng tạo cơ sở chính trị – xã hội vững chắc cho nền thống trị của chúng; từng bước phá hoại hiệp định Giơ-ne-vơ; đánh phá phong trào cách mạng và chia cắt lâu dài đất nước ta.

Ngay từ trước, đế quốc Mỹ đã tìm mọi cách hắt cẳng Pháp, can thiệp vào miền Nam, chúng tổ chức bộ máy MAAG do tướng Ô Đa-ni-en cầm đầu. Khi hiệp định Giơ-ne-vơ vừa được ký kết, số cố vấn và nhân viên quân sự Mỹ đã lên đến 3.500 tên. Ngày 7 tháng 7 năm 1954, chúng đưa tên tay sai Ngô Đình Diệm về miền Nam lập chính phủ bù nhìn. Tiếp đó, tháng 11 năm 1954, chúng cử tướng Collin sang miền Nam làm “Đại sứ” và thực hiện kế hoạch 6 điểm của chính quyền Ai-xen-hao nhằm áp đặt chủ nghĩa thực dân mới Mỹ, âm mưu biến miền Nam nước ta thành thuộc địa kiểu mới và căn cứ quân sự của chúng.

Nhân dân ta đứng trước một kẻ thù mới” để quốc Mỹ và bè lũ tay sai Ngô Đình Diệm.

Biên Hoà, Bà Rịa, là một địa bàn chiến lược nằm ở phía đông, đông nam Sài Gòn, do đó, Mỹ-Diệm đặc biệt chú ý. Chúng coi việc tổ chức bộ máy kìm kẹp nhân dân từ tỉnh đến tận xã ấp, khống chế từng người dân, tách dân ra khỏi Đảng, cô lập mọi hoạt động của cán bộ, đảng viên để tiến hành tiêu diệt là mục tiêu hàng đầu. Để thực hiện mục tiêu này chúng xây dựng ở mỗi quận 1 tổng đoàn dân vệ, chia thành các tiểu đội vệ về đóng ở các xã, đồng thời dựng lên một hệ thống đồn bót án ngữ trên các trục lộ giao thông quan trọng như lộ 1, lộ 20, lộ 15, lộ 2, lộ 44... Chúng gấp rút đào tạo ra một đội ngũ tay sai mới, đưa những tên ác ôn có nợ máu với nhân dân về nắm bộ máy tề xã như: Tổng Sen, tên Đua, tên Ách Gia (Long Điền – Đất Đỏ), tên Lê Văn Ân, Trần Văn Sơn... (Xuân Lộc). Chúng tổ chức và đưa bọn công dân các đoàn “diệt trừ sốt rét”... luôn vào xóm ấp để điều tra, thăm dò cơ sở cách mạng, lập danh sách các gia đình có người tham gia kháng chiến, phân loại dân, chuẩn bị cho các chiến dịch đánh phá, tiêu diệt lực lượng cách mạng. Chúng lập ra cái gọi là “Ngũ gia liên bảo” để kiểm soát mọi hành động của cán bộ, đảng viên. Ngô Đình Diệm đã tổ chức các đảng phái và các đoàn thể phản động hòng lừa mị nhân dân như “đảng Cần lao nhân vị”, “phong trào cách mạng quốc gia”, “phụ nữ liên đới”, “thanh niên Cộng hoà”.

Trên địa bàn này Mỹ-Diệm đã bố trí gần 150.000 đồng bào Thiên chúa giáo từ miền Bắc bị chúng cưỡng ép di cư vào Nam, định cư dọc theo các trục lộ giao thông chiến lược¹, sâu vào các chiến khu của ta như: Chiến khu Đ, chiến khu Phước An, vùng Cẩm Đường, Bình Giã... và xung quanh các căn cứ quân sự, các thị xã, thị trấn, tạo thành vành đai bảo vệ Sài Gòn, Biên Hoà, án ngữ các vùng căn cứ của ta, đường giao thông liên lạc, làm lá chắn ngăn chặn phong trào đấu tranh cách mạng của nhân dân ta.

Đầu năm 1955, địch đưa sư đoàn 5 Hoa Nùng do Vòng A Sáng chỉ huy về đóng ở sông Mao, Bảo Bình và một số xã khác, cấm bọn Quốc dân Đảng ở xã dọc theo lộ 15. Tại Biên Hoà địch bố trí trung đoàn chủ lực 137 và tăng thêm 3 tiểu đoàn bảo an.

Đi đôi với việc tăng cường lực lượng quân sự, đánh phá cơ sở quần chúng, Mỹ – Diệm đề ra chương trình “cải cách điền địa” và ra các chỉ dụ số 2, số 7 (tháng 1, 2

¹ Quốc lộ 1 với các điểm Hồ Nai, Trảng Bom, Bảo Bình, Bảo Định...; quốc lộ 20: La Ngà, Định Quán, Gia Kiệm, Túc Trưng; quốc lộ 15: Phú Mỹ, Phước Hoà, Long Hương, Rạch Dừa; tỉnh lộ 2: Đức Thạnh, Bình Giã...